

Mã đề 01

Môn: NGỮ VĂN 6

(Gồm 02 trang)

Tiết theo KHDH: 137, 138- Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**“THAM LAM” ĐỐI VỚI NGƯỜI KHÁC CHÍNH LÀ
NGƯỜN GỐC CỦA MỌI THỜI XẤU**

... Ngoài ra, ranh giới giữa thời xấu và đức tội chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thời ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thời lỗ mãng và tình cương trực. Thời ngoan cố và lòng thành thực. Tình nóng nảy và sự nhanh nhẹn. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.

Tuy vậy, duy có một thứ, vốn dĩ tốt chất gốc đã là xấu, cho nên bất cứ ở đâu, dù ở mức độ nào và nhằm mục đích ra sao, thì nó vẫn cứ là thời xấu. Thứ đó chính là tham lam.

Tham lam thường ngầm ngầm nảy sinh trong lòng. Tham vọng khiến người ta lập mưu tính kế hãm hại người khác nhằm thỏa mãn sự ghen tị, hay xoa dịu nỗi bất hạnh của chính mình. Vì thế những kẻ ồm ồm lòng tham không hề đóng góp gì mà chỉ phá hoại hạnh phúc xã hội.

Ghen ghét, lường gạt, giả dối là những thói mà người ta thường gọi là lừa đảo bịp bợm. Đây là một thói dễ tiện. Nhưng nó không phải là nguyên nhân đẻ ra sự tham lam. Ngược lại, phải thấy rằng chính tham lam đã sản sinh ra những thói dễ tiện ấy mới đúng.

Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.

Thái độ cay cú ngờ vực, ghen tị, hèn nhát... cũng từ tham lam mà ra. Từ những hành vi thậm thụt, mặt đàm, mưu mô cho đến việc lời kéo bè cánh, ám sát, nói loạn... tất cả đều phát sinh từ tham lam.

Trên phạm vi quốc gia, những tai họa do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân. Khi đó thì mọi lợi ích công đều biến thành lợi ích riêng của một nhóm người.

(Trích Khuyển học, Fukuzawa Yukichi, Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Dân trí)

Câu 1 (0,25 điểm): Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 2 (0,25 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

- A. Bàn về lòng nhân ái. B. Bàn về tình trung thực.
C. Bàn về lòng khiêm tốn. D. Bàn về tính tham lam.

Câu 3 (0,25 điểm): Trong văn bản trên, sự tham lam được thể hiện qua những hành vi nào?

- A. Mưu mô, gian dối, lừa đảo, thường xuyên không nói đúng sự thật...
B. Tham thụt, mặt đàm, mưu mô cho đến việc lời kéo bè cánh, ám sát,...
C. Thường lấy đồ của người khác khi họ không để ý làm của riêng cho mình.
D. Hay kết bè phái để chia rẽ, kéo cánh, làm những việc trái với lương tâm.

Mã đề 02

Môn: NGỮ VĂN 6

(Gồm 02 trang)

Tiết theo KHDH: 137, 138- Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngan ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bừa đục, bừa cái, thiếu kiên trì, thì học mãi cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu 1 (0,25 điểm): Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Thuyết minh. B. Nghị luận. C. Tự sự. D. Biểu cảm.

Câu 2 (0,25 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

- A. Bàn về giá trị của sức khỏe. B. Bàn về giá trị của thời gian.
C. Bàn về giá trị của tri thức. D. Bàn về giá trị tinh thần.

Câu 3 (0,25 điểm): Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

- A. 2 giá trị B. 3 giá trị C. 4 giá trị D. 5 giá trị

Câu 4 (0,25 điểm): Từ “thắng lợi” trong câu văn “Thời gian là thắng lợi.” có quan hệ như thế nào với các từ “Thưa cuộc, thất bại.”

- A. Từ nhiều nghĩa. B. Từ đồng âm. C. Từ đồng nghĩa. D. Từ trái nghĩa.

Câu 5 (0,25 điểm): Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa. B. So sánh. C. Ẩn dụ. D. Hoán dụ.

Câu 6 (0,25 điểm): Thành ngữ nào sau đây được nhắc tới trong văn bản?

- A. Cá lớn nuốt cá bé. B. Góp gió thành bão.
C. Thời gian là vàng. D. Thời gian là vàng bạc.

Câu 7 (0,25 điểm): Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?

A. Tri thức là những kiến thức, thông tin, có được nhờ trải nghiệm, thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

B. Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ trải nghiệm, thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

C. Tri thức là những kỹ năng có được nhờ trải nghiệm, thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.

D. Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ trải nghiệm, thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

Câu 8 (0,25 điểm): Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho những ai?

A. Cho bạn thân.

B. Cho xã hội.

C. Cho bản thân và xã hội.

D. Cho bản thân và gia đình.

Câu 9 (2 điểm): Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân? Em hãy kể tên một vấn đề trong chương trình Ngữ văn 6 tập II có cùng thể loại với văn bản trên.

Câu 10 (2 điểm): Hãy chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau và nêu tác dụng:

“Thời gian là thặng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết năm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thặng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.”

PHẦN II. LÀM VĂN (4,0 điểm):

Hãy viết một bài văn trình bày ý kiến của em về một hiện tượng đáng quan tâm trong giới học sinh.

Mã đề 601

Môn: TOÁN 6

(Đề kiểm tra gồm 3 trang)

Tiết theo KHHĐ: số học: tiết 96; hình học: tiết 44

Thời gian làm bài: 90 phút

I/ Trắc nghiệm (3 điểm):

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số lượng giấy bán được trong tháng của một cửa hàng được ghi lại như sau:

| | | | | | | |
|------------------|----|----|-----|----|----|----|
| Cỡ giấy | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Số giấy bán được | 80 | 90 | 120 | 70 | 50 | 30 |

Cỡ giấy cửa hàng bán được nhiều nhất là:

A. 120

B. 37

C. 36

D. 90

Câu 2: Một cửa hàng thống kê số lượng sách giáo khoa bán được trong ngày thông qua biểu đồ tranh dưới đây:

| | |
|----------------------|--|
| Toán | |
| Ngữ Văn | |
| Tin Học | |
| Lịch sử và Địa lí | |
| Khoa học tự nhiên | |
| Đã bán: 5 quyển sách | |

Số quyển sách Toán cửa hàng bán được là:

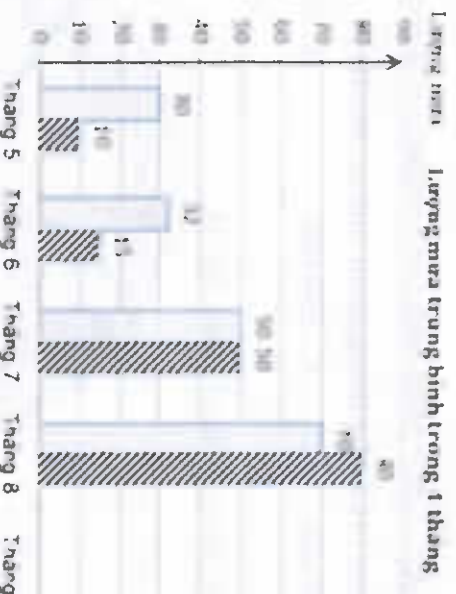
A. 20 quyển

B. 25 quyển

C. 30 quyển

D. 35 quyển

Câu 3: Lượng mưa trung bình ở hai tỉnh A và B từ tháng 5 đến tháng 8 được cho bởi biểu đồ sau:



Tháng nào tỉnh B có lượng mưa thấp nhất?

A. Tháng 5

B. Tháng 6

C. Tháng 7

D. Tháng 8

Câu 4: Gieo một con xúc xắc 11 lần liên tiếp. Có 4 lần xuất hiện mặt 3 chấm. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 3 chấm bằng:

- A. $\frac{11}{4}$ B. $\frac{4}{11}$ C. $\frac{3}{11}$ D. $\frac{3}{4}$

Câu 5: Tung một đồng xu 30 lần liên tiếp. Có 13 lần xuất hiện mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sấp bằng:

- A. $\frac{17}{30}$ B. $\frac{13}{30}$ C. $\frac{30}{17}$ D. $\frac{30}{13}$

Câu 6: Phân số nào dưới đây bằng với phân số $\frac{-3}{5}$?

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{-6}{10}$ C. $\frac{6}{10}$ D. $\frac{-6}{15}$

Câu 7: Cho 12 điểm trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ đường thẳng đi qua các cặp điểm. Hỏi vẽ được bao nhiêu đường thẳng?

- A. 46 B. 56 C. 66 D. 76

Câu 8: Phân số $-\frac{2601}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. -0.2601 B. -2,601 C. -26,01 D. -260,1

Câu 9: Kết quả của phép tính: $57,47 + 25,28$ là:

- A. -82,75 B. 82,75 C. 72,75 D. -72,75

Câu 10: Kết quả của phép tính: $(-6,12) \cdot 1,4$ là:

- A. 85,68 B. 8,568 C. -8,568 D. -85,68

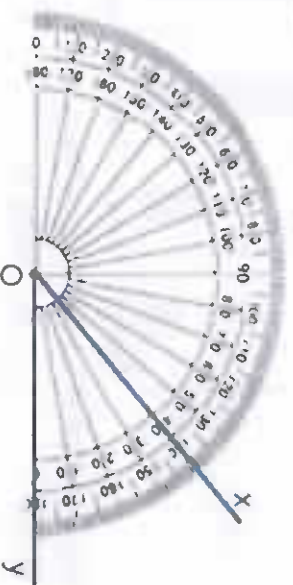
Câu 11: Cho các điểm A_1, A_2, \dots, A_{100} phân biệt cùng thuộc một đường thẳng.

Có bao nhiêu cặp tia đối nhau? (Các tia trùng nhau tính là một tia)

- A. 400 cặp B. 300 cặp C. 200 cặp D. 100 cặp

Câu 12: Số đo của góc XOy trong hình vẽ dưới đây là:

- A. 40°
B. 140°
C. 30°
D. 150°



II/ Tự luận (7 điểm):

Bài 1 (2 điểm):

1. Thực hiện phép tính:

$$a) \frac{-3}{13} + \frac{2}{-13}$$

$$b) (-3,27).1,5$$

2. Tính bằng cách hợp lý:

$$a) \frac{5}{8} \cdot \frac{-2}{11} + \frac{5}{8} \cdot \frac{-9}{11}$$

$$b) 76,45 + (-4,8) + 23,55 + (-5,2)$$

Bài 2 (1,5 điểm):

1. Tìm x thỏa mãn:

$$a) \frac{13}{21}x - \frac{1}{12} = \frac{5}{18}$$

$$b) \frac{-8}{19} < \frac{x}{19} < \frac{-6}{19} \text{ với } x \in \mathbb{Z}$$

2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần:

$$-3,81 \quad -2,15 \quad 4,125 \quad 1,54 \quad 4,12$$

Bài 3 (1 điểm): Trong đợt phát động “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay”, ba khối của một trường THPT đã đóng góp sách vào thư viện nhà trường như sau: Khối 10, 11 đóng góp được lần lượt là $\frac{2}{5}$ và $\frac{4}{15}$ số sách trong đợt, khối 12 đóng góp số sách còn lại trong đợt.

- Cả khối 10 và khối 11 đóng góp được bao nhiêu phần số sách trong đợt ?
- Khối 12 đóng góp được bao nhiêu phần số sách trong đợt ?

Bài 4 (2 điểm): Trên tia Ox, lấy 2 điểm A và B sao cho OA = 5cm, OB = 8cm.

- Tính độ dài đoạn thẳng AB.
- Kẻ tên 1 cặp tia đối nhau góc A, 1 cặp tia trùng nhau góc A.
- Vẽ tia At sao cho góc xAt bằng 60° . Kẻ tên các góc đỉnh A có trên hình.
- Mỗi góc đỉnh A kẻ trên là loại góc nhọn, góc vuông, góc tù hay góc bẹt ? (Dùng thước đo góc để kiểm tra)

Bài 5 (0,5 điểm): Chứng minh rằng:

$$\frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{100^2} < 1$$

Mã đề 602

Môn: TOÁN 6

(Đề kiểm tra gồm 3 trang)

Tiết theo KHDH: số học: tiết 96; hình học: tiết 44

Thời gian làm bài: 90 phút

I/ Trắc nghiệm (3 điểm):

Chỉ vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng :

Câu 1: Số lượng giấy bán được trong tháng của một cửa hàng được ghi lại như sau:

| | | | | | | |
|------------------|----|----|-----|----|----|----|
| Cổ giấy | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Số giấy bán được | 80 | 90 | 120 | 70 | 50 | 30 |

Cỡ giấy của hàng bán được ít nhất là:

- A. 40 B. 30 C. 59 D. 50

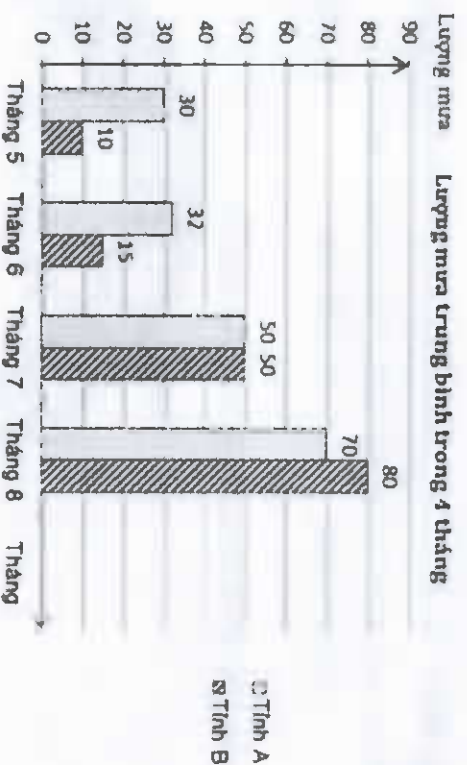
Câu 2: Một cửa hàng thông kê số lượng sách giáo khoa bán được trong ngày thông qua biểu đồ tranh dưới đây:

| | |
|-------------------|--|
| Toán | |
| Ngữ Văn | |
| Tin Học | |
| Lịch sử và Địa lí | |
| Khoa học tự nhiên | |
| : 5 quyển sách | |

Số quyển sách Ngữ Văn của hàng bán được là:

- A. 10 quyển B. 20 quyển C. 30 quyển D. 40 quyển

Câu 3: Lượng mưa trung bình ở hai tỉnh A và B từ tháng 5 đến tháng 8 được cho bởi biểu đồ sau:



Tháng nào tỉnh B có lượng mưa cao nhất?

- A. Tháng 5 B. Tháng 6 C. Tháng 7 D. Tháng 8

Câu 4: Gieo một con xúc xắc 23 lần liên tiếp. Có 4 lần xuất hiện mặt 3 chấm. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 3 chấm bằng:

- A. $\frac{4}{23}$
- B. $\frac{23}{4}$
- C. $\frac{3}{23}$
- D. $\frac{3}{4}$

Câu 5: Tung một đồng xu 29 lần liên tiếp. Có 15 lần xuất hiện mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sấp bằng:

- A. $\frac{15}{29}$
- B. $\frac{29}{15}$
- C. $\frac{14}{29}$
- D. $\frac{29}{14}$

Câu 6: Phân số nào dưới đây bằng với phân số $\frac{-3}{4}$?

- A. $\frac{9}{12}$
- B. $\frac{-9}{-12}$
- C. $\frac{-6}{8}$
- D. $\frac{-15}{16}$

Câu 7: Cho 11 điểm trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ đường thẳng đi qua các cặp điểm. Hỏi vẽ được bao nhiêu đường thẳng?

- A. 85
- B. 75
- C. 65
- D. 55

Câu 8: Phân số $-\frac{7593}{1000}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. -0,7593
- B. -7,593
- C. -75,93
- D. -759,3

Câu 9: Kết quả của phép tính: $65,38 + 32,47$ là:

- A. 97,85
- B. -97,85
- C. 98,95
- D. -98,85

Câu 10: Kết quả của phép tính: $(-6,35) \cdot 1,5$ là:

- A. 9,525
- B. -9,525
- C. 95,25
- D. -95,25

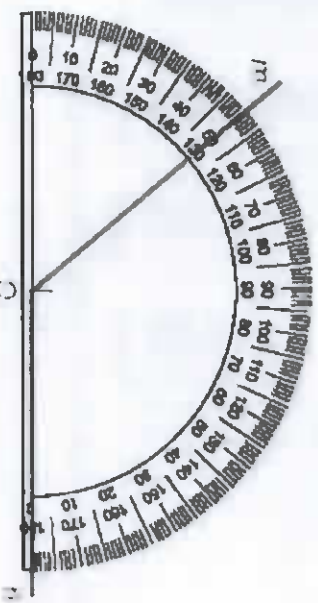
Câu 11: Cho các điểm A_1, A_2, \dots, A_{200} phân biệt cùng thuộc một đường thẳng.

Có bao nhiêu cặp tia đối nhau? (Các tia trùng nhau tính là một tia)

- A. 400 cặp
- B. 300 cặp
- C. 200 cặp
- D. 100 cặp

Câu 12: Số đo của góc mOn trong hình vẽ dưới đây là:

- A. 40°
- B. 140°
- C. 50°
- D. 130°



II/ Tự luận (7 điểm):

Bài 1 (2 điểm):

1. Thực hiện phép tính:

a) $\frac{-5}{17} + \frac{3}{-17}$

b) $(-3; 46).1,5$

2. Tính bằng cách hợp lý:

a) $\frac{3}{8} \cdot \frac{-11}{15} + \frac{3}{8} \cdot \frac{-4}{15}$

b) $46.82 + (-2,5) + 53,18 + (-7,5)$

Bài 2 (1,5 điểm):

1. Tìm x thỏa mãn:

a) $\frac{7}{8}x + \frac{3}{10} = \frac{8}{15}$

b) $\frac{-10}{17} < \frac{x}{17} < \frac{-8}{17}$ với $x \in \mathbb{Z}$

2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần:

-6,64

-5,47

2,584

1,92

2,58

Bài 3 (1 điểm): Ba ô tô cùng vận chuyển long nhân từ một kho ở Hưng Yên lên Hà

Nội. Ô tô thứ nhất và ô tô thứ hai chuyển được lần lượt là $\frac{2}{9}$ và $\frac{11}{18}$ số long nhân trong kho. ô tô thứ ba vận chuyển số long nhân còn lại.

- a) Cả ô tô thứ nhất và ô tô thứ hai vận chuyển được bao nhiêu phần số long nhân trong kho ?
- b) Ô tô thứ ba vận chuyển được bao nhiêu phần số long nhân trong kho ?

Bài 4 (2 điểm): Trên tia Ox, lấy 2 điểm M và N sao cho OM = 4cm, ON = 7cm.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.
- b) Kẻ tên 1 cặp tia đối nhau góc M, 1 cặp tia trùng nhau góc M.
- c) Vẽ tia Mt sao cho góc xMt bằng 60°. Kẻ tên các góc đỉnh M có trên hình.
- d) Mỗi góc đỉnh M kẻ trên là loại góc nhọn, góc vuông, góc tù hay góc bẹt ? (Dùng thước đo góc để kiểm tra)

Bài 5 (0,5 điểm): Chứng minh rằng:

$$\frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{90^2} < 1$$



Name:.....
Class:.....

I. MULTIPLE CHOICE (6.6 points)

Listen and choose the best answer for each question:

1. Which class is Mi in?
A. 6A B. 5A C. 4A D. 3A
2. If she becomes the president of the Club, she'll put a _____ in every classroom.
A. reused bin B. recycling bin C. refilling bin D. reducing bin
3. She'll organise some _____ fairs.
A. clothes B. can C. card D. book
4. Students can _____ their used books at these fairs.
A. change B. take C. exchange D. give

Listen again and choose the best option to complete the sentences:

5. Nam is from class _____.
A. 6D B. 6E C. 6F D. 6G
6. If he becomes the president of the Club, he'll be fun and _____.
A. help the global B. save money C. help the environment D. reduce pollution
7. What will he do next?
A. organise some painting fairs B. organise some uniform fairs
C. organise some book fairs D. organise some clothes fairs
8. Can whom students exchange their used uniforms with?
A. other students B. other old people C. other children D. other homeless

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions:

9. A. location B. ocean C. because D. cottage

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions:

10. A. kitchen B. flower C. prepare D. lion

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question:

11. In our neighbourhood, robots _____ as guards during the nights.
A. call B. work C. make D. use
12. Most children like _____ because they make them laugh a lot.
A. films B. love stories C. comedies D. documentaries
13. _____ beautiful beaches! We'd like to stay here longer.
A. What're B. How C. How're D. What
14. My house _____ on the Moon in the future.
A. is B. will C. must be D. will be
15. Walking to school will help _____ air pollution.

- A. refill B. reduce C. recycle D. reuse
16. My brother and me usually play football in _____ free time.
A. our B. my C. their D. your
17. If we _____ the bus, we _____ the taxi.
A. will miss/ take B. miss/ will take C. miss/ took D. missed/ would take
18. ~~Mr~~ Bean _____ come to the meeting late, but I'm not sure.
A. might B. can C. should D. has to

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following question:

19. Robots will help parents to look after their children.

- A. look for B. take care of C. care of D. look at

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following question:

20. Living in a smart house is very exciting.

- A. interesting B. happy C. wonderful D. boring

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks:

Robots (21) _____ an important role in our life. They have changed people's lives in many ways. First of all, they (22) _____ time and human labor. Thanks to robots, we don't have to spend days and months to do repeated work. For example, to produce French fries, we need human to buy potatoes, wash, then peel, cut them into pieces and finally fry them all. If we (23) _____ robots to do the task, we will save a lot of time (24) _____ produce more products. (25) _____, robots help to replace human in dangerous work.

21. A. play B. plays C. playing D. to play
22. A. have B. save C. make D. give
23. A. had B. has C. have D. having
24. A. because B. or C. but D. and
25. A. One B. Secondly C. Two D. First

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the questions:

I would like to tell you about the house that I will live in in the future. It will be located by the sea, so I might see the sunrise and sunset every day. In front of the house, there will be a rose garden. After a hard-working day, I will sit in the garden to enjoy the nice fragrant of roses. I think it will be a great way to relax. My house will have only two or three floors because my parents will be old and it might be hard for them to go upstairs. I will use light colours to paint the rooms inside the house and darker ones for outside parts. There will be a robot to help me do the housework. I will **contact** it through a smart camera to ask it to do extra work.

26. Where will the house be located?

- A. in the mountain B. on the Moon C. by the sea D. in a car

27. What is NOT mentioned in the passage?

- A. a telephone B. a robot C. a garden D. a camera

28. Which word is closest in meaning with "contact"?

- A. watch B. talk to C. follow D. meet

29. Which statement is **TRUE**?

- A. The writer will grow roses around the house.
- B. The writer will paint the room inside with dark colours.
- C. The writer will use a TV to contact a robot.
- D. The parents might find it hard to go upstairs.

30. What is the passage mainly about?

- A. A future house
- B. A garden house
- C. Appliances in house
- D. A robot

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions:

31. My dream house in the future will look like an UFO.

A B C D

32. If we will turn off the light when we go out, we will save electricity.

A B C D

33. Lan go to school yesterday.

A B C D

II. WRITING (1.4 points)

Choose the correct sentences using the cue words given.

34. This/ wireless TV/ run/ solar energy.

- A. This wireless TV runs on solar energy.
- B. This wireless TV runs by solar energy.
- C. This wireless TV run on solar energy.
- D. This wireless TV run by solar energy.

35. Will/ robots/ clean/ house/ future?

- A. Will robots to clean our house in the future?
- B. Will robots cleaning our house in the future?
- C. Will robots clean our house in the future?
- D. Will robots be clean our house in the future?

Choose the sentences which has the same meaning as the original sentence:

36. These school bags belong to them.

- A. These school bags are them.
- B. These school bags are their.
- C. These school bags are theirs.
- D. These school bags are they's.

37. Mr. Peter drives to Amsterdam every month.

- A. Mr. Peter goes to Amsterdam by plane every month.
- B. Mr. Peter goes to Amsterdam by horse every month.
- C. Mr. Peter goes to Amsterdam by car every month.

D. Mr. Peter goes to Amsterdam by bike every month.

Rearrange the words to complete the sentences using the cue words given:

38. have/ The/ a/ smart TV/ house/ will/.

⇒ _____

39. plant/ air/ If/ fresher/ will/ you/,/ the/ trees/ be/.

⇒ _____

40. in front of/ will/ house/ my/ There/ swimming pool/ be/ a/.

⇒ _____

- THE END -

Name:.....
Class:.....

I. MULTIPLE CHOICE (6.6 points)

Listen and choose the best answer for each question:

1. Which class is Mi in?
A. 3A B. 4A C. 5A D. 6A
2. If she becomes the president of the Club, she'll put a _____ in every classroom.
A. reducing bin B. reused bin C. recycling bin D. refilling bin
3. She'll organise some _____ fairs.
A. card B. can C. can D. book
4. Students can _____ their used books at these fairs.
A. change B. take C. exchange D. give

Listen again and choose the best option to complete the sentences:

5. Nam is from class _____.
A. 6G B. 6F C. 6E D. 6D
6. If he becomes the president of the Club, he'll be fun and _____.
A. save money B. reduce pollution C. help the global D. help the environment
7. What will he do next?
A. organise some uniform fairs B. organise some book fairs
C. organise some clothes fairs D. organise some painting fairs
8. Can whom students exchange their used uniforms with?
A. other homeless B. other children C. other students D. other old people

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions:

9. A. prepare B. lion C. flower D. kitchen

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the questions:

10. Walking to school will help _____ air pollution.
A. reuse B. refill C. reduce D. recycle
11. In our neighbourhood, robots _____ as guards during the nights.
A. call B. use C. make D. work
12. Most children like _____ because they make them laugh a lot.
A. films B. documentaries C. love stories D. comedies
13. _____ beautiful beaches! We'd like to stay here longer.
A. What B. How C. What're D. How're
14. If we _____ the bus, we _____ the taxi.
A. will miss/ take B. miss/ took C. miss/ will take D. missed/ would take
15. My brother and me usually play football in _____ free time.
A. your B. our C. their D. my
16. Mr Bean _____ come to the meeting late, but I'm not sure.

- A. has to B. can C. should D. might
17. My house _____ on the Moon in the future.

- A. will be B. will C. must be D. is

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions:

18. A. location B. because C. ocean D. cottage

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following question:

19. Robots will help parents to look after their children.

- A. take care of B. look for C. care of D. look at

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following question:

20. Living in a smart house is very exciting.

- A. wonderful B. happy C. boring D. interesting

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the questions:

I would like to tell you about the house that I will live in in the future. It will be located by the sea, so I might see the sunrise and sunset every day. In front of the house, there will be a rose garden. After a hard-working day, I will sit in the garden to enjoy the nice fragrant of roses. I think it will be a great way to relax. My house will have only two or three floors because my parents will be old and it might be hard for them to go upstairs. I will use light colours to paint the rooms inside the house and darker ones for outside parts. There will be a robot to help me do the housework. I will **contact** it through a smart camera to ask it to do extra work.

21. Where will the house be located?

- A. by the sea B. on the Moon C. in a car D. in the mountain

22. What is NOT mentioned in the passage?

- A. a garden B. a robot C. a telephone D. a camera

23. Which word is closest in meaning with "contact"?

- A. watch B. meet C. follow D. talk to

24. Which statement is TRUE?

- A. The writer will use a TV to contact a robot.
B. The parents might find it hard to go upstairs.
C. The writer will grow roses around the house.
D. The writer will paint the room inside with dark colours.

25. What is the passage mainly about?

- A. A future house B. A garden house C. Appliances in house D. A robot

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks:

Robots (26) _____ an important role in our life. They have changed people's lives in many ways. First of all, they (27) _____ time and human labor. Thanks to robots, we don't have to spend days and months to do repeated work. For example, to produce French fries, we need human to buy potatoes, wash, then peel, cut them into pieces and finally fry them all. If we (28)

_____ robots to do the task, we will save a lot of time (29) _____ produce more products. (30)
_____, robots help to replace human in dangerous work.

26. A. plays B. playing C. to play D. play
27. A. save B. make C. have D. give
28. A. have B. has C. had D. having
29. A. because B. and C. but D. or
30. A. First B. Two C. One D. Secondly

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions:

31. Lan go to school yesterday.
A B C D

32. My dream house in the future will look like an UFO.
A B C D

33. If we will turn off the light when we go out, we will save electricity.
A B C D

II. WRITING (1.4 points)

Choose the correct sentences using the cue words given.

34. Will/ robots/ clean/ house/ future?

- A. Will robots clean our house in the future?
B. Will robots cleaning our house in the future?
C. Will robots to clean our house in the future?
D. Will robots be clean our house in the future?

35. This/ wireless TV/ run/ solar energy.

- A. This wireless TV run on solar energy.
B. This wireless TV runs by solar energy.
C. This wireless TV runs on solar energy.
D. This wireless TV run by solar energy.

Choose the sentences which has the same meaning as the original sentence:

36. These school bags belong to them.

- A. These school bags are them. B. These school bags are theirs.
C. These school bags are their. D. These school bags are they's.
37. Mr. Peter drives to Amsterdam every month.

- A. Mr. Peter goes to Amsterdam by plane every month.
B. Mr. Peter goes to Amsterdam by horse every month.
C. Mr. Peter goes to Amsterdam by bike every month.

D. Mr. Peter goes to Amsterdam by car every month.

Rearrange the words to complete the sentences using the cue words given:

38. in front of/ will/ house/ my/ There/ swimming pool/ be/ a/.

=>

39. have/ The/ a/ smart TV/ house/ will/.

=>

40. plant/ air/ It/ fresher/ , will/ you/ the/ trees/ be/.

=>

- THE END -

Mã đề: 601

Môn: CÔNG NGHỆ 6

(Đề có 03 trang)

Tiết theo KHDH: 32 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Việc lựa chọn trang phục dựa trên những yếu tố nào?

- A. Khuôn mặt, lứa tuổi, mục đích sử dụng.
- B. Lứa tuổi, điều kiện làm việc, một thời trang.
- C. Điều kiện tài chính, một thời trang.
- D. Vóc dáng cơ thể, lứa tuổi, mục đích sử dụng, sở thích, điều kiện làm việc, tài chính.

Câu 2. Hãy sắp xếp các bước bảo quản trang phục sau theo đúng thứ tự:

- (1) Làm khô
- (2) Làm phẳng
- (3) Cắt giữ
- (4) Làm sạch

A. (1), (2), (3), (4) B. (4), (1), (2), (3) C. (1), (4), (2), (3) D. (4), (1), (3), (2)

Câu 3. Hãy cho biết, sự thay đổi của thời trang do yếu tố nào sau đây?

- A. Văn hóa, xã hội
- B. Kinh tế
- C. Sự phát triển trong khoa học, công nghệ
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Hãy cho biết, phong cách thời trang nào thể hiện cách mặc trang phục có hình thức gian dị, nghiêm túc, lịch sự?

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

Câu 5. Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện là:

- A. Đại lượng điện định mức chung
- B. Đại lượng điện định mức riêng
- C. Đại lượng điện định mức chung và riêng
- D. Đại lượng điện định mức chung hoặc riêng

Câu 6. Em hãy cho biết đồ dùng điện trong gia đình có mấy đại lượng định mức?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 7. Hãy cho biết, hình ảnh nào đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình?



D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Ưu điểm của bóng đèn LED là gì?

- A. Tuổi thọ cao
- B. Phát ra ánh sáng liên tục
- C. Tiết kiệm điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9. Em hãy cho biết tình huống nào sau đây gây mất an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình?

- A. Cắm điện khi tay ướt.
- B. Cắm chung nhiều đồ dùng điện trên cùng một ổ cắm.
- C. Chạm tay vào nơi hở điện.
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Trong chương trình Công nghệ lớp 6, các em đã học về mấy loại bóng đèn thông dụng?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 11. Bóng đèn sợi đốt có mấy bộ phận chính?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 12. Bóng đèn Compact có dạng:

- A. Hình chữ U
- B. Ống xoắn
- C. Hình chữ U hoặc ống xoắn
- D. Dạng khác

Câu 13. Nhược điểm của bóng đèn sợi đốt là:

- A. Giá thành cao
- B. Tuổi thọ thấp
- C. Tiết kiệm điện
- D. Phát ra ánh sáng nhấp nháy

Câu 14. Trong các loại bóng đèn sau đây, loại nào có khả năng tiết kiệm điện nhiều nhất?

- A. Bóng đèn LED
- B. Bóng đèn sợi đốt
- C. Bóng đèn Compact
- D. Bóng đèn huỳnh quang

Câu 15. “Khi hoạt động, sự phóng điện giữa hai điện cực của đèn tác dụng lên lớp bột huỳnh quang phủ bên trong ống làm phát ra ánh sáng.” Đây là nguyên lý hoạt động của loại bóng đèn nào?

- A. Bóng đèn LED
- B. Bóng đèn sợi đốt
- C. Bóng đèn Compact
- D. Bóng đèn huỳnh quang

Câu 16. Đầu không là vai trò của đèn điện?

- A. Chiếu sáng
- B. Sưởi ấm
- C. Trang trí
- D. Đun nước

Câu 17. “Khi được cấp điện, mâm nhiệt hồng ngoại nóng lên, truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn.” Đây là nguyên lý làm việc của đồ dùng điện nào?

- A. Bếp từ
- B. Bếp hồng ngoại
- C. Nồi cơm điện
- D. Đèn sợi đốt

Câu 18. Bếp hồng ngoại có cấu tạo gồm những bộ phận chính nào?

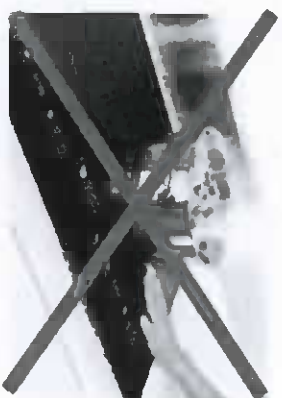
- A. Mặt bếp, thân bếp, mâm nhiệt, bảng điều khiển
- B. Nắp bếp, mặt bếp, thân bếp, mâm nhiệt, bảng điều khiển
- C. Mặt bếp, thân bếp, mâm nhiệt
- D. Nắp bếp, thân bếp, mâm nhiệt, bảng điều khiển

Câu 19. Bộ phận nào của bếp hồng ngoại cho phép ta quan sát và lựa chọn chế độ nấu của bếp?

- A. Mặt bếp
- B. Thân bếp
- C. Bộ phận điều khiển
- D. Mâm nhiệt hồng ngoại

Câu 20. Hình ảnh sau đây thể hiện Lưu Ý gì khi sử dụng bếp hồng ngoại?

- A. Đặt bếp ở nơi khô ráo, thoáng mát
- B. Không chạm tay lên bề mặt bếp khi đang nấu hoặc khi vừa nấu xong
- C. Không chà sắt bề mặt bếp bằng các dụng cụ nhọn
- D. Không sử dụng chất tẩy rửa không phù hợp để vệ sinh mặt bếp



II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Gia đình bạn Nam có ba người: bố, mẹ và Nam. Em hãy giúp bạn Nam lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn trong ba loại nồi có các thông số dưới đây. Giải thích tại sao.



a)

Nồi cơm điện

Model: MB-FS1617

Công suất: 400 W

Điện áp: 220 V – 50 I

Dung tích: 0,6 L



b)

Nồi cơm điện

Model: RCB - 5566

Công suất: 780 W

Điện áp: 220 V – 50 HZ

Dung tích: 1,8 L



c)

Nồi cơm điện

Model: RC – 18DR2PV

Công suất: 780 W

Điện áp: 220 V – 50 HZ

Dung tích: 1,8 L

Câu 2 (2 điểm). Nếu chức năng của các thành phần chính cấu tạo nên bếp hồng ngoại.
Câu 3 (1 điểm). Em muốn trang phục của mình được may từ loại vải nào? Vì sao?

- Hết -

Câu 11. Trong các loại bóng đèn sau đây, loại nào có khả năng tiết kiệm điện nhiều nhất ?

- A. Bóng đèn LED
- C. Bóng đèn Compact

- B. Bóng đèn sợi đốt
- D. Bóng đèn huỳnh quang

Câu 12. “Khi được cấp điện, mấm nhiệt hồng ngoại nóng lên, truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn.” Đây là nguyên lí làm việc của đồ dùng điện nào ?

- A. Bếp từ
- B. Bếp hồng ngoại
- C. Nồi cơm điện
- D. Đèn sợi đốt

Câu 13. Bếp hồng ngoại có cấu tạo gồm những bộ phận chính nào ?

- A. Mặt bếp, thân bếp, mấm nhiệt, bang điều khiển
- B. Nắp bếp, mặt bếp, thân bếp, mấm nhiệt, bang điều khiển
- C. Mặt bếp, thân bếp, mấm nhiệt
- D. Nắp bếp, thân bếp, mấm nhiệt, bang điều khiển

Câu 14. Em hãy cho biết tình huống nào sau đây gây mất an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình ?

- A. Cắm điện khi tay ướt.
- B. Cắm chung nhiều đồ dùng điện trên cùng một ổ cắm.
- C. Chạm tay vào nơi hở điện.
- D. Ca 3 đáp án trên

Câu 15. “Khi hoạt động, sự phóng điện giữa hai điện cực của đèn tác dụng lên lớp bột huỳnh quang phủ bên trong ống làm phát ra ánh sáng.” Đây là nguyên lí hoạt động của loại bóng đèn nào ?

- A. Bóng đèn LED
- B. Bóng đèn sợi đốt
- C. Bóng đèn Compact
- D. Bóng đèn huỳnh quang

Câu 16. Đầu **không** là vai trò của đèn điện ?

- A. Chiếu sáng
- B. Sưởi ấm
- C. Trang trí
- D. Dun nước

Câu 17. Bộ phận nào của bếp hồng ngoại cho phép ta quan sát và lựa chọn chế độ nấu của bếp ?

- A. Mặt bếp
- B. Thân bếp
- C. Bộ phận điều khiển
- D. Mấm nhiệt hồng ngoại

Câu 18. Hình ảnh sau đây thể hiện lưu ý gì khi sử dụng bếp hồng ngoại ?

- A. Đặt bếp ở nơi khô ráo, thoáng mát
- B. Không chạm tay lên bề mặt bếp khi đang nấu hoặc khi vừa nấu xong
- C. Không chà sát bề mặt bếp bằng các dụng cụ nhọn
- D. Không sử dụng chất tẩy rửa không phù hợp để vệ sinh mặt bếp



Câu 19. Hãy cho biết, phong cách thời trang nào thể hiện cách mặc trang phục có hình thức gian dị, nghiêm túc, lịch sự ?

- A. Phong cách cô điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

Câu 20. Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện là:

- A. Đại lượng điện định mức chung
- B. Đại lượng điện định mức riêng
- C. Đại lượng điện định mức chung và riêng
- D. Đại lượng điện định mức chung hoặc riêng

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Gia đình bạn Nam có ba người: bố, mẹ và Nam. Em hãy giúp bạn Nam lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn trong ba loại nồi có các thông số dưới đây. Giải thích tại sao.



a)

Nồi cơm điện
Model: MB-FS1617
Công suất: 400 W
Điện áp: 220 V – 50 Hz
Dung tích: 0,6 L



b)

Nồi cơm điện
Model: RCB - 5568
Công suất: 780 W
Điện áp: 220 V – 50 Hz
Dung tích: 1,8 L



c)

Nồi cơm điện
Model: RC – 18DR2PV
Công suất: 780 W
Điện áp: 220 V – 50 Hz
Dung tích: 1,8 L

Câu 2 (2 điểm). Nêu chức năng của các thành phần chính cấu tạo nên bếp hồng ngoại.

Câu 3 (1 điểm). Em muốn trang phục của mình được may từ loại vải nào? Vì sao?

- Hết -

Mã đề: 601

Môn: TIN HỌC 6

(Đề có 03 trang)

Tiết theo KHDH: 32 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**Câu 1.** Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành

- A. tiêu đề, đoạn văn
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh
- C. mở bài, thân bài, kết luận
- D. chương, bài, mục

Câu 2. Phần mềm nào sau đây có thể giúp ta tạo sơ đồ tư duy?

- A. Microsoft Word
- B. Google Chrome
- C. MindMaple Lite
- D. Pain

Câu 3. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 4. Có mấy cách để tạo sơ đồ tư duy?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 5. Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 6. Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Căn phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bắt kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 7. Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. Chọn hướng trang đứng.
- C. Chọn lề trang.
- B. Chọn hướng trang ngang.
- D. Chọn lề đoạn văn bản.

Câu 8. Loại căn lề nào phù hợp nhất khi trình bày nội dung bài thơ lục bát trên phần mềm soạn thảo văn bản?

- A. Căn lề trái
- C. Căn lề giữa
- B. Căn lề phải
- D. Căn lề hai bên

Câu 9. Phần mềm nào sau đây dùng để soạn thảo văn bản?

- A. Cốc cốc
- C. Microsoft Power Point
- B. Microsoft Excel
- D. Microsoft Word

Câu 10. Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh

A. Orientation

B. Size

C. Margins

D. Columns

Câu 11. Lệnh Find được sử dụng khi nào?

A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản

B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản

C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản

D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản

Câu 12. Hãy sắp xếp lại các bước theo trình tự thực hiện việc thay thế từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm

1. Trong nhóm lệnh Editing ở the Home, chọn Replace

2. Gõ từ hoặc cụm từ cần thay thế

3. Chọn Replace hoặc Replace All để thay thế lần lượt hoặc tất cả các từ trong toàn bộ văn bản

4. Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm

A. 1, 4, 2, 3

B. 1, 4, 3, 2

C. 3, 2, 4, 1

D. 3, 2, 1, 4

Câu 13. Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng

B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn

C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số

D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thông kế, điều tra, khảo sát, ...

Câu 14. Muốn xóa một số hàng trong bảng, sau khi chọn các hàng cần xóa, em thực hiện lệnh nào sau đây?

A. Delete Cells

B. Delete Columns

C. Delete Rows

D. Delete Table

Câu 15. Để hợp nhất hai ô trong hàng, sau khi chọn 2 ô cần hợp nhất, em thực hiện lệnh nào sau đây?

A. Delete

B. Insert Below

C. Merge cells

D. Split cells

Câu 16. Hãy sắp xếp lại thứ tự các bước để được thao tác tạo bảng đúng:

1. Chọn môi tên nhỏ bên dưới Table

2. Di chuyển chuột để chọn số hàng, số cột

3. Chọn Insert

A. 1, 2, 3

B. 2, 3, 1

C. 3, 1, 2

D. 1, 3, 2

Câu 17. Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

A. 10 cột, 10 hàng

B. 10 cột, 8 hàng

C. 8 cột, 8 hàng

D. 8 cột, 10 hàng

Câu 18. Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa:

A. Kí tự (chữ, số, kí hiệu)

B. Hình ảnh

C. Bảng

D. Ca A, B, C

Câu 19. Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột

B. Chọn lệnh Insert/Table/Tools, nhập 30 hàng, 10 cột

C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột

D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột

Câu 20. Bạn An đã nhập số hàng, số cột như hình bên để tạo bảng. Bảng được tạo sẽ có:

- A. 5 cột, 40 hàng
- B. 5 hàng, 40 cột
- C. 5 hàng, 5 cột
- D. 40 hàng, 40 cột

| | | |
|--------------------|----|---|
| Insert Table | ? | X |
| Table size | | |
| Number of columns: | 5 | ↕ |
| Number of rows: | 40 | ↕ |

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Để lập danh sách học sinh lớp 6 đi tham quan, em có thể trình bày thông tin ở dạng nào trong phần mềm soạn thảo văn. Hãy mô tả cách thực hiện.

Câu 2 (2 điểm). Cho công thức làm “Bánh trôi miền Bắc” của bạn Lan như sau:

Bước 1: Nhào bột bánh trôi

Bước 2: Lăn nhân bánh

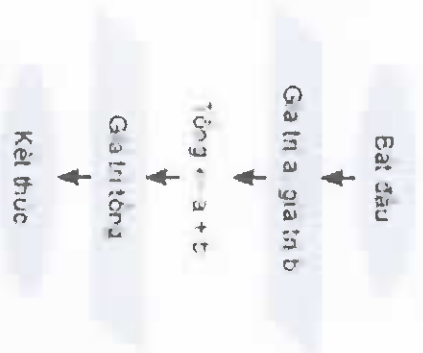
Bước 3: Nặn bánh

Bước 4: Luộc bánh trôi

Bước 5: Vớt ra đĩa, để nguội

Hãy dùng sơ đồ khối để thể hiện thuật toán trên.

Câu 3 (1 điểm). Cho sơ đồ khối dưới đây, cho biết đây là thuật toán gì? Hãy xác định đầu vào, đầu ra của thuật toán trong sơ đồ khối dưới đây?



- Hết -



UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

KIỂM TRA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề: 602

Môn: TIN HỌC 6

(Đề có 03 trang)

Thiet theo KHDH: 32 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,....
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh....

Câu 2. Có mấy cách để tạo sơ đồ tư duy?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 3. Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- B. Căn giữa đoạn văn bản.
- C. Căn lề trái
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 4. Loại căn lề nào phù hợp nhất khi trình bày nội dung bài thơ lục bát trên phần mềm soạn thảo văn bản?

- A. Căn lề trái
- B. Căn lề phải
- C. Căn lề giữa
- D. Căn lề hai bên

Câu 5. Phần mềm nào sau đây dùng để soạn thảo văn bản?

- A. Cốc cốc
- B. Microsoft Excel
- C. Microsoft PowerPoint
- D. Microsoft Word

Câu 6. Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh

- A. Orientation
- B. Size
- C. Margins
- D. Columns

Câu 7. Sử dụng lệnh Insert>Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

- A. 10 cột, 10 hàng
- B. 10 cột, 8 hàng
- C. 8 cột, 8 hàng
- D. 8 cột, 10 hàng

Câu 8. Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa:

- A. Kí tự (chữ, số, kí hiệu)
- B. Hình ảnh
- C. Bảng
- D. Cả A, B, C

Câu 9. Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh Insert>Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột
- B. Chọn lệnh Insert>Table>Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột
- C. Chọn lệnh Insert>Table>Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột
- D. Chọn lệnh Table Tools>Layout, nhập 30 hàng, 10 cột

Câu 10. Phần mềm nào sau đây có thể giúp ta tạo sơ đồ tư duy?

- A. Microsoft Word
- B. Google Chrome

- C. MindMaple Lite
- D. Pain

Câu 11. Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Dưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 12. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành

- A. tiêu đề, đoạn văn
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh
- C. mở bài, thân bài, kết luận
- D. chương, bài, mục

Câu 13. Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. Chọn hướng trang đứng.
- B. Chọn hướng trang ngang.
- C. Chọn lề trang.
- D. Chọn lề đoạn văn bản.

Câu 14. Lệnh Find được sử dụng khi nào?

- A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản
- B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản
- C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản
- D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản

Câu 15. Muốn xóa một số hàng trong bảng, sau khi chọn các hàng cần xóa, em thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Delete Cells
- B. Delete Columns
- C. Delete Rows
- D. Delete Table

Câu 16. Để hợp nhất hai ô trong bảng, sau khi chọn 2 ô cần hợp nhất, em thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Delete
- B. Insert Below
- C. Merge cells
- D. Split cells

Câu 17. Hãy sắp xếp lại thứ tự các bước để được thao tác tạo bảng đúng:

1. Chọn mũi tên nhỏ bên dưới Table
2. Di chuyển chuột để chọn số hàng, số cột
3. Chọn Insert

- A. 1, 2, 3
- B. 2, 3, 1
- C. 3, 1, 2
- D. 1, 3, 2

Câu 18. Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?

- A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng
- B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn
- C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số
- D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát, ...

Câu 19. Bạn An đã nhập số hàng, số cột như hình bên để tạo bảng, Bảng được tạo sẽ có:

- A. 5 cột, 40 hàng
- B. 5 hàng, 40 cột
- C. 5 hàng, 5 cột
- D. 40 hàng, 40 cột

| | | |
|-------------------|----|---|
| Insert Table | ? | X |
| Table size | | |
| Number of columns | 5 | ↓ |
| Number of rows | 40 | ↓ |

Câu 20. Hãy sắp xếp lại các bước theo trình tự thực hiện việc thay thế từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm

1. Trong nhóm lệnh Editing ở thẻ Home, chọn Replace
 2. Gõ từ hoặc cụm từ cần thay thế
 3. Chọn Replace hoặc Replace All để thay thế lần lượt hoặc tất cả các từ trong toàn bộ văn bản
 4. Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm
- A. 1, 4, 2, 3 B. 1, 4, 3, 2 C. 3, 2, 4, 1 D. 3, 2, 1, 4

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Để lập danh sách học sinh lớp 6 đi tham quan, em có thể trình bày thông tin ở dạng nào trong phần mềm soạn thảo văn. Hãy mô tả cách thực hiện.

Câu 2 (2 điểm). Cho công thức làm “Bánh trôi miền Bắc” của bạn Lan như sau:

Bước 1: Nhào bột bánh trôi

Bước 2: Làm nhân bánh

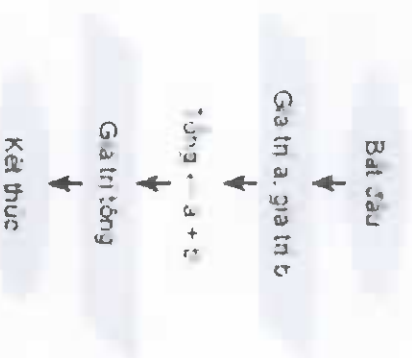
Bước 3: Nặn bánh

Bước 4: Luộc bánh trôi

Bước 5: Vớt ra đĩa, để nguội

Hãy dùng sơ đồ khối để thể hiện thuật toán trên.

Câu 3 (1 điểm). Cho sơ đồ khối dưới đây, cho biết đây là thuật toán gì? Hãy xác định đầu vào, đầu ra của thuật toán trong sơ đồ khối dưới đây?



- Hết -



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM

KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022- 2023

Mã đề: 601

Môn: KHTN 6

(Đề thi có 03 trang)

Thực theo KHDH: 129, 130 - Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Độ đàn của lò xo phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Tốc độ khi treo vật nặng.
- B. Khối lượng của vật nặng.
- C. Chiều dài của lò xo.
- D. Thời gian treo vật nặng.

Câu 2: Dòng nào không miêu tả đặc điểm của bò sát?

- A. Cơ thể có vảy sừng bao bọc.
- B. Hô hấp bằng phổi và da.
- C. Thích nghi với đời sống trên cạn.
- D. Hàu hết đều có bốn chân.

Câu 3: Hành động nào sau đây làm suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Nhỏ cắt cỏ dại trong vườn hoa màu.
- B. Trồng rừng ngập mặn.
- C. Săn bắt voi và tê giác lấy ngà và sừng.
- D. Săn bắt kangaroo ở Úc lấy thịt.

Câu 4: Khối lượng là

- A. số đo độ lớn của trường hấp dẫn quanh Trái Đất.
- B. số đo tổng các lực tác dụng vào vật.
- C. số đo lượng vật chất tạo nên vật thể.
- D. số đo độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.

Câu 5: Vì sao khi đi lại trên bờ dễ hơn đi lại dưới nước?

- A. Vì nước không chuyển động còn không khí thì chuyển động.
- B. Vì lực cản của không khí mạnh hơn lực cản của nước.
- C. Vì nước chuyển động còn không khí thì không chuyển động.
- D. Vì lực cản của nước mạnh hơn lực cản của không khí.

Câu 6: Trường hợp liên quan đến lực không tiếp xúc là

- A. vận động viên nâng tạ.
- B. người đẩy thùng hàng trên sân.
- C. giọt mưa đang rơi.
- D. bạn Nam đóng đinh vào tường.

Câu 7: Dòng nào sau đây miêu tả đúng về lực cản của nước?

- A. Diện tích bề mặt cản càng nhỏ thì lực cản của nước càng lớn.
- B. Chỉ những vật chuyển động ngập trong nước mới chịu tác dụng của lực cản của nước.
- C. Diện tích bề mặt cản càng lớn thì lực cản của nước càng lớn.
- D. Chỉ những vật chuyển động trên mặt nước mới chịu tác dụng của lực cản của nước.

Câu 8: Vận động viên đua xe đạp phải làm gì để giảm lực cản của không khí?

- A. Ngồi khom lưng về phía trước.
- B. Mặc trang phục rộng rãi, đón gió.
- C. Ngồi nghiêng người về bên trái.
- D. Ngồi thẳng lưng khi đạp xe.

Câu 9: Cơ quan sinh sản của cây cỏ bọ là

- A. nón đực và nón cái.
- B. hoa và quả.
- C. túi bào tử.
- D. lá.

Câu 10: Trường hợp nào xuất hiện ma sát nghỉ?

- A. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn.
- B. Giáo viên viết chữ trên bảng.
- C. Vận động viên trượt trên tuyết.
- D. Giọt nước mưa lăn trên mái nhà.

Câu 11: Biến dạng của lò xo được gọi là biến dạng đàn hồi. Những vật nào sau đây cũng có khả năng biến dạng đàn hồi?

- A. Tấm kính, tờ giấy A4.
- B. Quả bóng tennis, tờ giấy A4.
- C. Tấm kính, dây chun.
- D. Dây chun, quả bóng tennis.

Câu 12: Trường hợp nào sau đây có xuất hiện lực kéo?

- A. Bấm điện thoại.
- B. Xé gói kẹo.
- C. Gõ bàn phim.
- D. Sút bóng.

Câu 13: Dòng nào chỉ bao gồm nguyên sinh vật?

- A. Trùng biến hình, tảo silic, nấm mốc.
- B. Trùng roi xanh, nấm mốc, khuẩn lao.
- C. Trùng biến hình, trùng sốt rét, khuẩn lao.
- D. Trùng roi xanh, tảo silic, trùng sốt rét.

Câu 14: Vì sao người ta cần tra dầu vào các ổ bi ở các trục quay?

- A. Để tăng ma sát.
- B. Để giảm trọng lượng.
- C. Để tăng trọng lượng.
- D. Để giảm ma sát.

Câu 15: Tác dụng lực nào đã xảy ra khi thủ môn bắt được quả bóng?

- A. Vật chuyển động chậm dần.
- B. Vật đang chuyển động phải đứng lại.
- C. Vật chuyển động nhanh dần.
- D. Vật đang đứng lại phải chuyển động.

Câu 16: Miêu tả nào sau đây không đúng về trọng lượng của vật trên Trái Đất?

- A. Trọng lượng được đo bằng đơn vị kilogram (kg).
- B. Trọng lượng phụ thuộc vào khối lượng và vị trí của vật.
- C. Giá trị của trọng lượng được xác định bằng lực kế.
- D. Trọng lượng là độ lớn của lực hút Trái Đất tác dụng lên một vật.

Câu 17: Hiện tượng nào gây ra do lực hút của Mặt Trăng tác dụng lên Trái Đất?

- A. Hiện tượng động đất.
- B. Hiện tượng 4 mùa.
- C. Hiện tượng thủy triều.
- D. Hiện tượng ngày đêm

Câu 18: Môi trường nào sau đây không có sự có mặt của vi khuẩn?

- A. Nước sôi.
- B. Máu đông vật.
- C. Nước máy.
- D. Nhựa cây.

Câu 19: Một lò xo được treo thẳng đứng lên giá thí nghiệm có chiều dài là $l_0 = 10$ cm. Khi treo vật nặng m vào lò xo có chiều dài $l = 14$ cm. Độ đàn của lò xo là

- A. 24 cm.
- B. 10 cm.
- C. 4 cm.
- D. 14 cm.

Câu 20: Ứng dụng nào sau đây không phải của virus?

- A. Sản xuất phomai.
- B. Sản xuất vaccine.
- C. Sản xuất thuốc trừ sâu.
- D. Sản xuất hormone.

Câu 21: Dòng nào sau đây miêu tả không chính xác về lực ma sát?

- A. Lực ma sát sinh ra tại bề mặt tiếp xúc hai vật.
- B. Lực ma sát là một loại lực tiếp xúc.
- C. Bề mặt càng láng mịn lực ma sát càng lớn.
- D. Bề mặt càng gồ ghề lực ma sát càng lớn.

Câu 22: Địa y là một dạng sống hình thành do sự kết hợp giữa một số loài tảo và A. vi khuẩn. B. nấm. C. rêu. D. virus.

Câu 23: Lực sinh ra khi cho hai cực Nam của hai nam châm lại gần nhau là A. Lực kéo không tiếp xúc. B. Lực đẩy không tiếp xúc. C. Lực đẩy tiếp xúc. D. Lực kéo tiếp xúc.

Câu 24: Mặt phẳng nào sau đây sinh ra lực ma sát yếu nhất? A. Bãi cát cạnh bờ biển. B. Sân cỏ đá bóng. C. Mặt đường quốc lộ. D. Sân trượt băng.

Câu 25: Vì sao các loại sinh vật sống dưới nước như cá mập, cá kiếm, cá ngừ lại thường có phần đầu nhọn? A. Để giảm lực hút của Trái Đất. B. Để tăng lực cản của nước. C. Để giảm lực cản của nước. D. Để tăng lực hút của Trái Đất.

Câu 26: Trường hợp nào sau đây lực cản không khí có lợi? A. Vận động viên thi bắn cung. B. Máy bay đang di chuyển. C. Vận động viên điền kinh đang thi đấu. D. Người nhảy dù từ trên trực thăng.

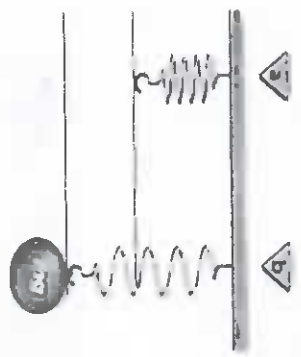
Câu 27: Lực được biểu diễn bằng một mũi tên. Chiều của mũi tên thể hiện đặc trưng nào của lực? A. Chiều của lực. B. Phương của lực. C. Độ lớn của lực. D. Độ dài của lực.

Câu 28: Miêu tả nào sau đây đúng về lực hấp dẫn? A. Lực hấp dẫn lớn khi khoảng cách giữa các vật lớn. B. Lực hấp dẫn là lực đẩy giữa các vật có khối lượng. C. Lực hấp dẫn là lực hút giữa các vật có khối lượng. D. Lực hấp dẫn lớn hơn khi khối lượng của vật nhỏ.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) So sánh sự giống và khác nhau giữa lớp cá xương và lớp cá sụn. Lấy hai ví dụ cho mỗi lớp cá trên.

Câu 2. (1 điểm) Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau, biết: chiều dài ban đầu của lò xo là 5cm, chiều dài sau khi treo vật là 10 cm. Khối lượng của vật là $m = 500g$.



- Tính độ đàn của lò xo.
- Cho biết lực nào đã làm lò xo biến dạng. Tính độ lớn của lực đó.
- Cho tỉ xích 1cm tương ứng với 1N. Hãy vẽ mũi tên biểu diễn lực được đề cập trong câu b.

Câu 3. (1 điểm) Giải thích tại sao xe đua công thức 1 được thiết kế như sau: bánh xe trơn không có rãnh, mũi xe mỏng và nhọn.

-----HẾT-----



Mã đề: 602

Môn: KHTN 6

(Đề thi có 03 trang)

Tiết theo KHHĐ: 129, 130 - Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Một lò xo được treo thẳng đứng đứng lên giá thí nghiệm có chiều dài là $l_0 = 10$ cm. Khi treo vật nặng m vào lò xo có chiều dài $l = 14$ cm. Độ dãn của lò xo là

- A. 10 cm. B. 24 cm. C. 4 cm. D. 14 cm.

Câu 2: Lực sinh ra khi cho hai cực Nam của hai nam châm lại gần nhau là

- A. Lực đẩy tiếp xúc. B. Lực đẩy không tiếp xúc.
C. Lực kéo tiếp xúc. D. Lực kéo không tiếp xúc.

Câu 3: Cơ quan sinh sản của cây cỏ bọ là

- A. nòn đực và nòn cái. B. lá.
C. túi bào tử. D. hoa và quả.

Câu 4: Môi trường nào sau đây không có sự có mặt của vi khuẩn?

- A. Nước sôi. B. Nhựa cây. C. Máu động vật. D. Nước mây.

Câu 5: Lực được biểu diễn bằng một mũi tên. Chiều của mũi tên thể hiện đặc trưng nào của lực?

- A. Độ dài của lực. B. Chiều của lực. C. Phương của lực. D. Độ lớn của lực.

Câu 6: Trường hợp nào sau đây có xuất hiện lực kéo?

- A. Sút bóng. B. Bấm điện thoại. C. Gõ bàn phím. D. Xé gói kẹo.

Câu 7: Tác dụng lực nào đã xảy ra khi thủ môn bắt được quả bóng?

- A. Vật đang đứng lại phải chuyển động. B. Vật chuyển động nhanh dần.

- C. Vật chuyển động chậm dần. D. Vật đang chuyển động phải đứng lại.

Câu 8: Dòng nào sau đây miêu tả không chính xác về lực ma sát?

- A. Lực ma sát là một loại lực tiếp xúc.
B. Bề mặt càng gồ ghề lực ma sát càng lớn.
C. Bề mặt càng láng mịn lực ma sát càng lớn.
D. Lực ma sát sinh ra tại bề mặt tiếp xúc hai vật.

Câu 9: Vì sao người ta cần tra dầu vào các ổ bi ở các trục quay?

- A. Để giảm ma sát. B. Để tăng trọng lượng.
C. Để giảm trọng lượng. D. Để tăng ma sát.

Câu 10: Vì sao khi đi lại trên bờ đá dễ hơn đi lại dưới nước?

- A. Vì lực cản của không khí mạnh hơn lực cản của nước.
B. Vì nước không chuyển động còn không khí thì chuyển động.
C. Vì nước chuyển động còn không khí thì không chuyển động.
D. Vì lực cản của nước mạnh hơn lực cản của không khí.

Câu 11: Dòng nào không miêu tả đặc điểm của bó sát?

- A. Cơ thể có vẩy sừng bao bọc. B. Thích nghi với đời sống trên cạn.
C. Hậu hết đều có bốn chân. D. Hô hấp bằng phổi và da.

Câu 12: Trường hợp nào xuất hiện ma sát nghỉ?

- A. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn.
- B. Vận động viên trượt trên tuyết.
- C. Giáo viên viết chữ trên bảng.
- D. Giọt nước mưa lăn trên mái nhà.

Câu 13: Vận động viên đua xe đạp phải làm gì để giảm lực cản của không khí?

- A. Ngồi thẳng lưng khi đạp xe.
- B. Mặc trang phục rộng rãi, đôn gió.
- C. Ngồi khom lưng về phía trước.
- D. Ngồi nghiêng người về bên trái.

Câu 14: Biến dạng của lò xo được gọi là biến dạng đàn hồi. Những vật nào sau đây cũng có khả năng biến dạng đàn hồi?

- A. Dây chun, quả bóng tennis.
- B. Tấm kính, tờ giấy A4.
- C. Tấm kính, dây chun.
- D. Quả bóng tennis, tờ giấy A4.

Câu 15: Ứng dụng nào sau đây không phải của virus?

- A. Sản xuất thuốc trừ sâu.
- B. Sản xuất phomai.
- C. Sản xuất hormone.
- D. Sản xuất vaccine.

Câu 16: Hành động nào sau đây làm suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Săn bắt voi và tê giác lấy ngà và sừng.
- B. Trồng rừng ngập mặn.
- C. Săn bắt kangaroo ở Úc lấy thịt.
- D. Nhỏ cát cơ đại trong vườn hoa màu.

Câu 17: Dòng nào sau đây miêu tả đúng về lực cản của nước?

- A. Chi vật chuyển động ngập trong nước mới chịu tác dụng của lực cản của nước.
- B. Diện tích bề mặt cản càng lớn thì lực cản của nước càng lớn.
- C. Diện tích bề mặt cản càng nhỏ thì lực cản của nước càng lớn.
- D. Chi vật chuyển động trên mặt nước mới chịu tác dụng của lực cản của nước.

Câu 18: Trường hợp nào sau đây lực cản không khí có lợi?

- A. Máy bay đang di chuyển.
- B. Người nhảy dù từ trên trực thăng.
- C. Vận động viên điền kinh đang thi đấu.
- D. Vận động viên thi bắn cung.

Câu 19: Miêu tả nào sau đây không đúng về trọng lượng của vật trên Trái Đất?

- A. Trọng lượng là độ lớn của lực hút Trái Đất tác dụng lên một vật.
- B. Giá trị của trọng lượng được xác định bằng lực kế.
- C. Trọng lượng được đo bằng đơn vị kilogam (kg).
- D. Trọng lượng phụ thuộc vào khối lượng và vị trí của vật.

Câu 20: Miêu tả nào sau đây đúng về lực hấp dẫn?

- A. Lực hấp dẫn là lực đẩy giữa các vật có khối lượng.
- B. Lực hấp dẫn lớn hơn khi khối lượng của vật nhỏ.
- C. Lực hấp dẫn là lực hút giữa các vật có khối lượng.
- D. Lực hấp dẫn lớn khi khoảng cách giữa các vật lớn.

Câu 21: Mặt phẳng nào sau đây sinh ra lực ma sát yếu nhất?

- A. Sân trượt băng.
- B. Bãi cát cạnh bờ biển.
- C. Sân cỏ đá bóng.
- D. Mặt đường quốc lộ.

Câu 22: Địa y là một dạng sống hình thành do sự kết hợp giữa một số loài tảo và A. rêu. B. nấm. C. vi khuẩn. D. virus.

Câu 23: Dòng nào chỉ bao gồm nguyên sinh vật?

- A. Trùng roi xanh, nấm mốc, khuẩn lao.
- B. Trùng biến hình, trùng sốt rét, khuẩn lao.
- C. Trùng biến hình, tảo silic, nấm mốc.
- D. Trùng roi xanh, tảo silic, trùng sốt rét.

Câu 24: Vì sao các loại sinh vật sống dưới nước như cá mập, cá kiếm, cá ngừ lại thường có phân đầu nhọn?

- A. Để giảm lực cản của nước.
- B. Để giảm lực hút của Trái Đất.
- C. Để tăng lực cản của nước.
- D. Để tăng lực hút của Trái Đất.

Câu 25: Hiện tượng nào gây ra do lực hút của Mặt Trăng tác dụng lên Trái Đất?

- A. Hiện tượng thủy triều.
- B. Hiện tượng động đất.
- C. Hiện tượng 4 mùa.
- D. Hiện tượng ngày đêm

Câu 26: Trường hợp liên quan đến lực không tiếp xúc là

- A. người đẩy thùng hàng trên sân.
- B. bạn Nam đóng đinh vào tường.
- C. vận động viên nâng tạ.
- D. giọt mưa đang rơi.

Câu 27: Khối lượng là

- A. số đo độ lớn của trường hấp dẫn quanh Trái Đất.
- B. số đo độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
- C. số đo tổng các lực tác dụng vào vật.
- D. số đo lượng vật chất tạo nên vật thể.

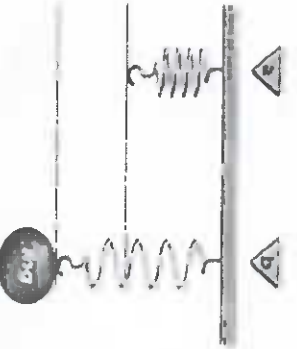
Câu 28: Độ đàn của lò xo phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Thời gian treo vật nặng.
- B. Chiều dài của lò xo.
- C. Khối lượng của vật nặng.
- D. Tốc độ khi treo vật nặng.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) So sánh sự giống và khác nhau giữa lớp cá xương và lớp cá sụn. Lấy hai ví dụ cho mỗi lớp cá trên.

Câu 2. (1 điểm) Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau, biết: chiều dài ban đầu



▼ của lò xo là 5cm, chiều dài sau khi treo vật là 10 cm. Khối lượng của vật là $m = 500g$.

- a. Tính độ đàn của lò xo.
- b. Cho biết lực nào đã làm lò xo biến dạng. Tính độ lớn của lực đó.
- c. Cho tỉ xích 1cm tương ứng với 1N. Hãy vẽ mũi tên biểu diễn lực được đề cập trong câu b.

Câu 3. (1 điểm) Giải thích tại sao loài cá thường có phần thân thuôn dài, phần đầu nhọn, cơ thể được bao phủ bởi một lớp dịch trơn nhầy.

-----HẾT-----

Mã đề thi: 601

(Đề gồm 03 trang)

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6

Thời gian làm bài: 60 phút

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra riêng
PHẦN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

- A. vùng cửa sông Bạch Đằng.
- B. Phong Châu.
- C. vùng cửa sông Tô Lịch.
- D. Phong Khê.

Câu 2. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ- Hà Nội)
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên)
- C. núi Nưa (Triệu Sơn- Thanh Hóa)
- D. Hoan Châu (thuộc nghệ An- Hà Tĩnh hiện nay)

Câu 3. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn- Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An- Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 4. Năm 713, Mai Thúc Loan phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn- Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An- Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 5. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

“Vua nào xưng “đế” đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”

- A. Mai Thúc Loan.
- B. Lý Nam Đế.
- C. Triệu Quang Phục.
- D. Phùng Hưng.

Câu 6. Yếu tố kĩ thuật nào của Trung Quốc mới được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Chế tạo đồ thủy tinh.
- B. Làm đồ gốm.
- C. Đúc trống đồng.
- D. Sản xuất muối.

Câu 7. Dịp lễ, tết nào của người Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tết Đoan Ngọ.
- B. Lễ Giáng sinh.
- C. Lễ Phật đản.
- D. Tết dương lịch.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc của người Việt dưới thời bắc thuộc?

- A. Học một số phát minh kĩ thuật như: làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.
- B. Tiếp thu một số lễ tết nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp.

C. Tiếp thu tư tưởng, phụ quyền nhưng vẫn tôn trọng phụ nữ.
D. Chủ động tiếp thu chữ Hán và tiếng Hán để thay thế ngôn ngữ mẹ đẻ.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu.
- B. Tín ngưỡng thờ các vị thần tự nhiên tiếp tục được duy trì.
- C. Tục nhuộm răng đen... được truyền từ đời này sang đời khác.
- D. Tiếp thu tư tưởng gia trưởng, “trọng nam – kinh nữ” trong Nho giáo.

Câu 10. Những câu thơ dưới đây gọi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

*“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin ven vên sở công lãnh này”*

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Câu 1. Những quốc gia có số dân đông nhất nhì thế giới là

- A. Việt Nam, Thái Lan
- B. Trung Quốc, Nhật Bản
- C. Trung Quốc, Ấn Độ
- D. Mĩ, Nhật Bản

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đới lạnh?

- A. Khí hậu khắc nghiệt.
- B. Động vật khá đa dạng.
- C. Nhiệt độ thấp, ít mưa.
- D. Thực vật kém phát triển.

Câu 3. Đới nóng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm diện tích nhỏ, lượng mưa thấp.
- B. Nên nhiệt cao, động thực vật đa dạng.
- C. Nên nhiệt, ẩm cao, động vật nghèo nàn.
- D. Lượng mưa lớn, có bốn mùa rất rõ nét.

Câu 4. Năm 2018 dân số thế giới khoảng

- A. 6,7 tỉ người.
- B. 7,2 tỉ người.
- C. 7,6 tỉ người.
- D. 6,9 tỉ người.

Câu 5. Đới khí hậu nào trên Trái Đất được phân chia thành nhiều kiểu khí hậu nhất?

- A. Đới khí hậu cận nhiệt.
- B. Đới khí hậu ôn đới.
- C. Đới khí hậu nhiệt đới.
- D. Đới khí hậu Xích đạo.

Câu 6. Lượng mưa trung bình năm trên 2000mm là đặc điểm của đới khí hậu nào sau đây?

- A. Đới lạnh (hàn đới).
- B. Đới cận nhiệt.
- C. Đới nóng (nhiệt đới).
- D. Đới ôn hòa (ôn đới).

Câu 7. Hai khu vực nào sau đây ở châu Á có mật độ dân số cao nhất?

- A. Bắc Á, Nam Á.
- B. Đông Nam Á, Tây Á.
- C. Nam Á, Đông Á.
- D. Đông Á, Tây Nam Á.

Câu 8. Ngành kinh tế nào sau đây chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của điều kiện tự nhiên?

A. Công nghiệp. B. Thương mại. C. Nông nghiệp. D. Giao thông.

Câu 9. Các điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng đến đời sống hằng ngày của con người, là:

- A. Địa hình, sinh vật, nguồn vốn và khí hậu.
- B. Khí hậu, địa hình, nguồn nước và đất đai.
- C. Nguồn nước, dân số, khí hậu và địa hình.
- D. Đất đai, nguồn vốn, dân số và chính sách.

Câu 10. Ở châu Á, dân cư tập trung đông ở khu vực nào?

- A. Tây Á. B. Trung Á. C. Bắc Á. D. Đông Á.

II. Tự luận (5 điểm) PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. (2 điểm)

- a. Hãy cho biết nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.
- b. Hãy kể tên hai con đường, một trường học ở Hà Nội mang tên các anh hùng dân tộc của nước ta từ thế kỉ I đến trước thế kỉ X.

Câu 2. (0,5 điểm) Hãy chỉ ra những phong tục tập quán của người Việt trong thời kì Bắc thuộc vẫn được duy trì đến ngày nay.

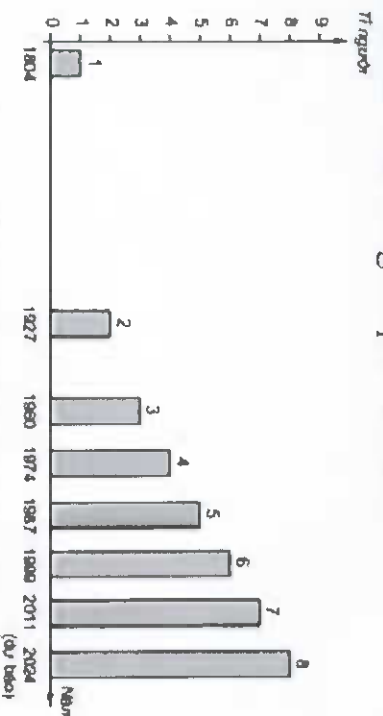
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Câu 1. (1 điểm)

Hãy cho biết đặc điểm của rừng nhiệt đới. Rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa khác nhau như thế nào?

Câu 2. (1,5 điểm)

Dựa vào biểu đồ số dân trên thế giới qua các năm:



Hình 1 Số dân trên thế giới qua các năm

- a. Hãy tính thời gian số dân tăng từ 6 tỉ người lên 7 tỉ người.
- b. Giải thích tại sao khoảng cách thời gian từ 1 tỉ người lên 2 tỉ người lại xa, từ 6 tỉ người lên 7 tỉ người lại gần.

.....*Chúc các em làm bài tốt!*.....

Mã đề thi: 602
(Đề gồm 03 trang)

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6
Tiết theo KHHĐ: 46 - Thời gian làm bài: 60 phút

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra riêng

Câu 1. Trong suốt thời kì Bắc thuộc, người Việt vẫn nghe và nói hoàn toàn bằng
A. tiếng Hán. B. tiếng Việt. C. tiếng Anh. D. tiếng Thái.

Câu 2. Tín ngưỡng truyền thông nào vẫn được người Việt duy trì trong suốt thời Bắc
thuộc?
A. Thờ cúng tổ tiên. B. Thờ thần tài. C. Thờ Đức Phật. D. Thờ thánh A-la.

Câu 3. Yếu tố kĩ thuật nào của Trung Quốc mới được du nhập vào Việt Nam dưới
thời Bắc thuộc?
A. Chế tạo đồ thủy tinh. B. Làm đồ gốm.
C. Đúc trống đồng. D. Sản xuất muối.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa
bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu.
- B. Tín ngưỡng thờ các vị thần tự nhiên tiếp tục được duy trì.
- C. Tục nhuộm răng đen... được truyền từ đời này sang đời khác.
- D. Tiếp thu tư tưởng gia trưởng, “trọng nam – kinh nữ” trong Nho giáo.

Câu 5. Những câu thơ dưới đây gợi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của
người Việt thời bắc thuộc?

“*Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin ven vên số công linh này”*

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí. D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Câu 6. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở
A. vùng cửa sông Bạch Đằng. B. Phong Châu.

- C. vùng cửa sông Tô Lịch. D. Phong Khê.

Câu 7. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở
A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội) B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên)
C. núi Nưa (Triệu Sơn - Thanh Hóa) D. Hoan Châu (thuộc nghệ An - Hà Tĩnh hiện nay)

Câu 8. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).

D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An- Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 9. Năm 713, Mai Thúc Loan phát cờ khởi nghĩa ở

A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).

B. đâm Dạ Trạch (Hung Yên).

C. núi Nưa (Triệu Sơn- Thanh Hóa).

D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An- Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 10. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đó dân gian sau:

"Vua nào xưng "đế" đầu tiên

Vạn Xuân lên nước vững an nhà nhà?"

A. Mai Thúc Loan.

B. Lý Nam Đế.

C. Triệu Quang Phục.

D. Phùng Hưng.

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Câu 1. Đới khí hậu nào trên Trái Đất được phân chia thành nhiều kiểu khí hậu nhất?

A. Đới khí hậu cận nhiệt.

B. Đới khí hậu ôn đới.

C. Đới khí hậu nhiệt đới.

D. Đới khí hậu Xích đạo.

Câu 2. Lượng mưa trung bình năm trên 2000mm là đặc điểm của đới khí hậu nào sau đây?

A. Đới lạnh (hàn đới).

B. Đới cận nhiệt.

C. Đới nóng (nhiệt đới).

D. Đới ôn hòa (ôn đới).

Câu 3. Dân cư thường tập trung đông ở khu vực nào sau đây?

A. Miền núi, mỏ khoáng sản.

B. Vùng đồng bằng, ven biển.

C. Các thung lũng, hẻm vực.

D. Các ốc đảo và cao nguyên.

Câu 4. Chức năng hoạt động kinh tế ở đô thị chủ yếu là

A. công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp.

B. dịch vụ, xây dựng, thủ công nghiệp.

C. dịch vụ, công nghiệp và xây dựng.

D. nông nghiệp, tiêu thụ công nghiệp.

Câu 5. Ngành kinh tế nào sau đây chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của điều kiện tự nhiên?

A. Công nghiệp.

B. Thương mại.

C. Nông nghiệp.

D. Giao thông.

Câu 6. Các điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng đến đới sống hằng ngày của con người là

A. địa hình, sinh vật, nguồn vốn và khí hậu.

B. khí hậu, địa hình, nguồn nước và đất đai.

C. nguồn nước, dân số, khí hậu và địa hình.

D. đất đai, nguồn vốn, dân số và chính sách.

Câu 7. Những quốc gia có số dân đông nhất nhì thế giới là

A. Việt Nam, Thái Lan

B. Trung Quốc, Nhật Bản

C. Trung Quốc, Ấn Độ

D. Mĩ, Nhật Bản

Câu 8. Ở châu Á, dân cư tập trung đông ở khu vực nào?

A. Tây Á.

B. Trung Á.

C. Bắc Á.

D. Đông Á.

Câu 9. Hai khu vực nào sau đây ở châu Á có mật độ dân số cao nhất?

A. Bắc Á, Nam Á.

B. Đông Nam Á, Tây Á.

C. Nam Á, Đông Á.

D. Đông Á, Tây Nam Á.

Câu 10. Năm 2018 dân số thế giới khoảng

A. 6,7 tỉ người.

B. 7,2 tỉ người.

C. 7,6 tỉ người.

D. 6,9 tỉ người.

II. Tự luận (5 điểm) PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. (2 điểm)

- Hãy cho biết nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.
- Hãy kể tên hai con đường, một trường học ở Hà Nội mang tên các anh hùng dân tộc của nước ta từ thế kỉ I đến trước thế kỉ X.

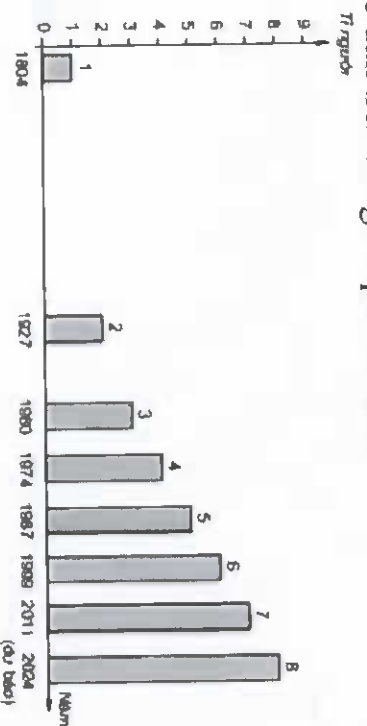
Câu 2. (0,5 điểm) Hãy chỉ ra những phong tục tập quán của người Việt trong thời kì Bắc thuộc vẫn được duy trì đến ngày nay.

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Câu 1. (1 điểm) Hãy cho biết đặc điểm của rừng nhiệt đới. Rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa khác nhau như thế nào?

Câu 2. (1,5 điểm)

Dựa vào biểu đồ số dân trên thế giới qua các năm:



Hình 1 Số dân trên thế giới qua các năm

- Hãy tính thời gian số dân tăng từ 6 tỉ người lên 7 tỉ người.
- Giải thích tại sao khoảng cách thời gian từ 1 tỉ người lên 2 tỉ người lại xa, từ 6 tỉ người lên 7 tỉ người lại gần.

.....*Chúc các em làm bài tốt!*.....



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022- 2023

Mã đề: 601

Số trang: 02 trang

Môn: Giáo dục địa phương 6

Tiết theo KHDH: 35 - Thời gian: 45 phút

ĐỀ BÀI:

I. Trắc nghiệm (5.0 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.
Câu 1. Gia đình bạn H là gia đình nghèo, bố bạn bị bệnh hiểm nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Sự trung thành.
- B. Tình thân tương thân tương ái.
- C. Lòng biết ơn.
- D. Tình yêu nước.

Câu 2. Hành động nào sau đây là biểu hiện của tương thân tương ái?

- A. Quyên góp đồ dùng học tập, quần áo cho học sinh vùng thiên tai.
- B. Xả rác bừa bãi.
- C. Coi thường những người lao công.
- D. Lớn tiếng với bố mẹ.

Câu 3. Đối với các hành vi: Có ý đánh người, lăng mạ, bắt nạt người khác thì chúng ta cần phải làm gì?

- A. Noi gương.
- B. Không quan tâm.
- C. Lên án, tố cáo.
- D. Khuyên khích làm theo.

Câu 4. Vào lúc rảnh rỗi M thường sang nhà V dạy bạn V học vì bạn V là người khuyết tật không thể đến trường học được. Em thấy bạn M là người như thế nào?

- A. M là người có lòng tự trọng.
- B. M là người trung thực.
- C. M là người sống giản dị.
- D. M là người có tinh thần tương thân tương ái.

Câu 5. Tinh thần tương thân tương ái có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội?

- A. Xã hội kém phát triển, mọi người coi thường.
- B. Kinh tế phát triển.
- C. Mọi người xa lánh.
- D. Xã hội văn minh, tốt đẹp, mọi người yêu thương lẫn nhau.

Câu 6. Chọn phát biểu sai về ô nhiễm môi trường:

- A. Ô nhiễm môi trường chỉ do hoạt động của con người gây ra.
- B. Ô nhiễm môi trường có thể do một số hoạt động của tự nhiên.
- C. Ô nhiễm môi trường gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng tới toàn bộ hệ sinh thái và sức khỏe con người
- D. Ô nhiễm môi trường tạo điều kiện cho nhiều loại sinh vật gây bệnh cho người và động vật phát triển.

Câu 7. Hoạt động nào sau đây gây ô nhiễm không khí?

- A. Phun thuốc trừ sâu.
- C. Vứt rác bừa bãi.
- B. Sản xuất công nghiệp.
- D. Chặt phá rừng.

Câu 8. Nguồn năng lượng nào sau đây nếu được sử dụng sẽ ít gây ô nhiễm môi trường nhất?

- A. Than đá.
- B. Dầu mỏ.
- C. Gió.
- D. Khí đốt.

Câu 9. Đáp án nào sau đây không đúng về ô nhiễm môi trường?

- A. Ô nhiễm môi trường tạo điều kiện cho nhiều loại sinh vật gây bệnh cho người và động vật phát triển.
- B. Nguồn gốc gây ô nhiễm sinh học chủ yếu là do các chất thải như phân rác, nước thải sinh hoạt... không được thu gom và xử lý đúng cách.
- C. Hoạt động đùn náu trong gia đình không gây ô nhiễm không khí.
- D. Ô nhiễm môi trường chủ yếu do các hoạt động của con người gây ra.

Câu 10. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm khí thải là gì?

- A. Do hoạt động phun trào của núi lửa.
- B. Do lũ lụt.
- C. Do hoạt động hô hấp ở thực vật.
- D. Do quá trình đốt cháy nguyên liệu.

II. Tự luận (5,0 điểm):

Câu 1. (3 điểm)

- a. Tinh thần tương thân tương ái là gì?
- b. Hãy nêu 4 câu ca dao, tục ngữ về tinh thần tương thân tương ái.

Câu 2. (2 điểm) Môi trường là gì? Hãy nêu 4 biện pháp bảo vệ môi trường.

.....**Hết**.....



Mã đề: 602

Số trang: 02 trang

Môn: Giáo dục địa phương 6

Tiết theo KHHH: 35 - Thời gian: 45 phút

ĐỀ BÀI:

I. Trắc nghiệm (5.0 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.
Câu 1. Chọn phát biểu sai về ô nhiễm môi trường:

- A. Ô nhiễm môi trường chỉ do hoạt động của con người gây ra.
- B. Ô nhiễm môi trường có thể do một số hoạt động của tự nhiên.
- C. Ô nhiễm môi trường gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng tới toàn bộ hệ sinh thái và sức khỏe con người
- D. Ô nhiễm môi trường tạo điều kiện cho nhiều loại sinh vật gây bệnh cho người và động vật phát triển.

Câu 2. Hoạt động nào sau đây gây ô nhiễm không khí?

- A. Phun thuốc trừ sâu.
- B. Sản xuất công nghiệp.
- C. Vứt rác bừa bãi.
- D. Chặt phá rừng.

Câu 3. Nguồn năng lượng nào sau đây nếu được sử dụng sẽ ít gây ô nhiễm môi trường nhất?

- A. Than đá.
- B. Dầu mỏ.
- C. Gió.
- D. Khí đốt.

Câu 4. Đáp án nào sau đây không đúng khi nói về ô nhiễm môi trường?

- A. Ô nhiễm môi trường tạo điều kiện cho nhiều loại sinh vật gây bệnh cho người và động vật phát triển.
- B. Nguồn gốc gây ô nhiễm sinh học chủ yếu là do các chất thải như phân rác, nước thải sinh hoạt... không được thu gom và xử lí đúng cách.
- C. Hoạt động đun nấu trong gia đình không gây ô nhiễm không khí.
- D. Ô nhiễm môi trường chủ yếu do các hoạt động của con người gây ra.

Câu 5. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm khí thải là gì?

- A. Do hoạt động phun trào của núi lửa.
- B. Do lũ lụt.
- C. Do hoạt động hô hấp ở thực vật.
- D. Do quá trình đốt cháy nguyên liệu.

Câu 6. Gia đình bạn H là gia đình nghèo, bố bạn bị bệnh hiểm nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Sự trung thành.
- B. Tình thân tương thân tương ái.
- C. Lòng biết ơn.
- D. Tình yêu nước.

Câu 7. Hành động nào sau đây là biểu hiện của tương thân tương ái?

- A. Quyên góp đồ dùng học tập, quần áo cho học sinh vùng thiên tai.
- B. Xả rác bừa bãi.
- C. Coi thường những người lao công.
- D. Lớn tiếng với bố mẹ.

Câu 8. Đới với các hành vi: Có ý đánh người, lăng mạ, bắt nạt người khác thì chúng ta cần phải làm gì?

- A. Nói gương.
- B. Không quan tâm.
- C. Lên án, tố cáo.
- D. Khuyến khích làm theo.

Câu 9. Vào lúc rảnh rỗi M thường sang nhà V dạy bạn V học vì bạn V là người khuyết tật không thể đến trường học được. Em thấy bạn M là người như thế nào?

- A. M là người có lòng tự trọng.
- B. M là người trung thực.
- C. M là người sống giản dị.
- D. M là người có tinh thần tương thân tương ái.

Câu 10. Tinh thần tương thân tương ái có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội?

- A. Xã hội kém phát triển, mọi người coi thường.
- B. Kinh tế phát triển.
- C. Mọi người xa lánh.
- D. Xã hội văn minh, tốt đẹp, mọi người yêu thương lẫn nhau.

II. Tự luận (5,0 điểm):

Câu 1. (3 điểm)

- a. Tinh thần tương thân tương ái là gì?
- b. Hãy nêu 4 câu ca dao, tục ngữ về tinh thần tương thân tương ái.

Câu 2. (2 điểm) Mọi trường là gì? Hãy nêu 4 biện pháp bảo vệ môi trường.

.....**Hết**.....

Mã đề: 601
(Gồm 03 trang)

Môn: Giáo dục công dân 6
Triết theo KHDH: 33 - Thời gian: 45 phút

ĐỀ BÀI

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.

- Câu 1. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?
A. Điều 44.
B. Điều 45.
C. Điều 46.
D. Điều 47.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi phản ánh về quyền và nghĩa vụ của công dân?

- A. Là các quyền và nghĩa vụ chủ yếu, gắn bó mật thiết với đời sống của mỗi công dân.
B. Là các quyền và nghĩa vụ được ghi nhận trong Hiến pháp.
C. Quyền công dân không tách rời với nghĩa vụ công dân.
D. Quyền công dân tách rời với nghĩa vụ công dân.

Câu 3. Theo Hiến pháp năm 2013, Công dân Việt Nam từ bao nhiêu tuổi trở lên sẽ được quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. 18 tuổi.
B. 19 tuổi.
C. 20 tuổi.
D. 21 tuổi.

Câu 4. Quyền cơ bản của công dân là gì?

- A. Là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
B. Là những việc mà công dân được làm trên phạm vi quốc gia.
C. Là những điều cơ bản mà công dân phải đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
D. Là những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Câu 5. Nghĩa vụ cơ bản của công dân là gì?

- A. Là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
B. Là những việc mà công dân được làm trên phạm vi quốc gia.
C. Là những điều cơ bản mà công dân phải đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
D. Là những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Câu 6. Trong Hiến pháp năm 2013, điều 46 qui định như thế nào về quyền công dân?

- A. Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật.
B. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
C. Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp.
D. Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

Câu 7. Công dân là:

- A. người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.
B. người dân của một nước, được hưởng tất cả các quyền theo pháp luật qui định.
C. người dân của một nước, phải làm tất cả các nghĩa vụ được pháp luật qui định.
D. người dân của nhiều nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

Câu 8. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch?

- A. Nhiều nước.
B. Nước ngoài.
C. Quốc tế.
D. Việt Nam.

Câu 9. Quốc tịch là:

- A. căn cứ xác định công dân của một nước.
- B. căn cứ xác định công dân của nhiều nước.
- C. căn cứ xác định công dân của nước ngoài.
- D. căn cứ để xác định công dân đóng thuế.

Câu 10. Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của một nước, thể hiện mối quan hệ giữa:

- A. tập thể và công dân nước đó.
- B. công dân và công dân nước đó.
- C. Nhà nước và công dân nước đó.
- D. công dân với cộng đồng nước đó.

Câu 11. Công dân là người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ theo:

- A. tập tục qui định.
- B. chuẩn mực của đạo đức.
- C. phong tục tập quán.
- D. pháp luật qui định.

Câu 12. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- B. Luật hôn nhân và gia đình.
- C. Luật đất đai.
- D. Luật trẻ em.

Câu 13. Trường hợp nào dưới đây **không phải** là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
- B. người không quốc tịch, sống và làm việc ở Việt Nam.
- C. người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.
- D. trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam và cha không rõ là ai.

Câu 14. Trường hợp nào dưới đây là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Trẻ em có cha mẹ là công dân của Việt Nam.
- B. Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- C. Người nước ngoài đến thăm quan trên lãnh thổ Việt Nam.
- D. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có bố mẹ là người quốc tịch Mỹ.

Câu 15. Quyền trẻ em được hiểu như thế nào?

- A. Hành động trẻ em không được phép thực hiện.
- B. Lợi ích mà trẻ em được hưởng để được sống và phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.
- C. Việc mà trẻ em bắt buộc phải làm, được quy định trong Hiến pháp.
- D. Lợi ích cơ bản mà mọi công dân đều được hưởng.

Câu 16. Các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia thành mấy nhóm quyền?

- A. 4 nhóm quyền.
- B. 5 nhóm quyền.
- C. 6 nhóm quyền.
- D. 7 nhóm quyền.

Câu 17. Việc làm nào sau đây không đúng với quyền trẻ em?

- A. Khai sinh cho trẻ em.
- B. Tổ chức tiêm vắc xin cho trẻ em.
- C. Lợi dụng trẻ em buôn bán ma túy.
- D. Trẻ em được bày tỏ ý kiến và hội họp.

Câu 18. Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền sống còn?

- A. Quyền được khai sinh và có quốc tịch.
- B. Quyền được học tập và phát triển năng khiếu.
- C. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động.
- D. Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động xã hội.

Câu 19. Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền bảo vệ?

- A. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động.
- B. Quyền được học tập và phát triển năng khiếu.
- C. Quyền được khai sinh và có quốc tịch.
- D. Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động xã hội.

Câu 20. P là con gái của ông C và bà K. Do gia đình coi trọng vấn đề “con trai nối dõi tông đường”, nên ông C và bà K đòi xử thiên vị giữa các con: P phải làm hết các việc nhà; thậm chí còn thường xuyên bị đánh, mắng. Trong khi em trai của P được bố mẹ cưng chiều, được bố mẹ mua cho nhiều đồ chơi, quần áo mới. Theo em, trong tình huống trên, ông C và bà K đã vi phạm nhóm quyền nào của trẻ em?

- A. Quyền được sống còn.
- B. Quyền được bảo vệ.
- C. Quyền được phát triển.
- D. Quyền được tham gia.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Thế nào là quyền cơ bản của trẻ em? Kể tên 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em?

Câu 2 (2 điểm). Anh trai H có giấy gọi nhập ngũ. Bố mẹ H không muốn cho con đi nên đã bàn nhau tìm cách xin cho anh ở lại.

- a. Em có đồng tình với cách làm của bố mẹ H không? Vì sao?
- b. Theo em, H nên làm gì khi biết ý định của bố mẹ?

Câu 3 (1 điểm). Cho tình huống: Hương có bố là công dân Hàn Quốc, mẹ là công dân Việt Nam. Khi Hương sinh ra ở Việt Nam, bố mẹ Hương không thoả thuận việc để bạn mang quốc tịch Việt Nam hay Hàn Quốc. Năm Hương 12 tuổi thì cả nhà bạn về Hàn Quốc sinh sống.

Theo em, Hương có quốc tịch Việt Nam hay Hàn Quốc? Vì sao?

.....*Chúc các con làm bài tốt!*.....

Mã đề: 602

(Gồm 03 trang)

Môn: Giáo dục công dân 6

Tiết theo KHDH: 33 - Thời gian: 45 phút

ĐỀ BÀI

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.

- Câu 1.** Công dân là người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ theo:
- A. tập tục qui định.
 - B. chuẩn mực của đạo đức.
 - C. phong tục tập quán.
 - D. pháp luật qui định.

Câu 2. Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- B. Luật hôn nhân và gia đình.
- C. Luật đất đai.
- D. Luật trẻ em.

Câu 3. Trường hợp nào dưới đây **không phải** là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
- B. người không quốc tịch, sống và làm việc ở Việt Nam.
- C. người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.
- D. trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam và cha không rõ là ai.

Câu 4. Trường hợp nào dưới đây là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Trẻ em có cha mẹ là công dân của Việt Nam.
- B. Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- C. Người nước ngoài đến thăm quan trên lãnh thổ Việt Nam.
- D. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có bố mẹ là người quốc tịch Mỹ.

Câu 5. Quyền trẻ em được hiểu như thế nào?

- A. Hành động trẻ em không được phép thực hiện.
- B. Lợi ích mà trẻ em được hưởng để được sống và phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.
- C. Việc mà trẻ em bắt buộc phải làm, được quy định trong Hiến pháp.
- D. Lợi ích cơ bản mà mọi công dân đều được hưởng.

Câu 6. Các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia thành mấy nhóm quyền?

- A. 4 nhóm quyền.
- B. 5 nhóm quyền.
- C. 6 nhóm quyền.
- D. 7 nhóm quyền.

Câu 7. Việc làm nào sau đây không đúng với quyền trẻ em?

- A. Khai sinh cho trẻ em.
- B. Tổ chức tiêm vacxin cho trẻ em.
- C. Lợi dụng trẻ để buôn bán ma túy.
- D. Trẻ em được bày tỏ ý kiến và hội họp.

Câu 8. Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền sống còn?

- A. Quyền được khai sinh và có quốc tịch.
- B. Quyền được học tập và phát triển năng khiếu.
- C. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động.
- D. Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động xã hội.

Câu 9. Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền bảo vệ?

- A. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động.
- B. Quyền được học tập và phát triển năng khiếu.
- C. Quyền được khai sinh và có quốc tịch.
- D. Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động xã hội.

Câu 10. P là con gái của ông C và bà K. Do gia đình coi trọng vấn đề "con trai nói đôi tông đường", nên ông C và bà K đòi xử thiên vị giữa các con: P phải làm hết các việc nhà; thậm chí còn thường xuyên bị đánh, mắng. Trong khi em trai của P được bố mẹ cưng chiều, được bố mẹ mua cho nhiều đồ chơi, quần áo mới. Theo em, trong tình huống trên, ông C và bà K đã vi phạm nhóm quyền nào của trẻ em?

- A. Quyền được sống.
- B. Quyền được bảo vệ.
- C. Quyền được phát triển.
- D. Quyền được tham gia.

Câu 11. Thực hiện nghĩa vụ quân sự được nêu tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Điều 44.
- B. Điều 45.
- C. Điều 46.
- D. Điều 47.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi phân ánh về quyền và nghĩa vụ của công dân?

- A. Là các quyền và nghĩa vụ chủ yếu, gắn bó mật thiết với đời sống của mỗi công dân.
- B. Là các quyền và nghĩa vụ được ghi nhận trong Hiến pháp.
- C. Quyền công dân không tách rời với nghĩa vụ công dân.
- D. Quyền công dân tách rời với nghĩa vụ công dân.

Câu 13. Theo Hiến pháp năm 2013, Công dân Việt Nam từ bao nhiêu tuổi trở lên sẽ được quyền ứng cử vào Quốc hội. Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. 18 tuổi.
- B. 19 tuổi.
- C. 20 tuổi.
- D. 21 tuổi.

Câu 14. Quyền cơ bản của công dân là gì?

- A. Là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
- B. Là những việc mà công dân được làm trên phạm vi quốc gia.
- C. Là những điều cơ bản mà công dân phải đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
- D. Là những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Câu 15. Nghĩa vụ cơ bản của công dân là gì?

- A. Là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
- B. Là những việc mà công dân được làm trên phạm vi quốc gia.
- C. Là những điều cơ bản mà công dân phải đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật.
- D. Là những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Câu 16. Trong Hiến pháp năm 2013, điều 46 quy định như thế nào về quyền công dân?

- A. Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật.
- B. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
- C. Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp.
- D. Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

Câu 17. Công dân là:

- A. người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.
- B. người dân của một nước, được hưởng tất cả các quyền theo pháp luật qui định.
- C. người dân của một nước, phải làm tất cả các nghĩa vụ được pháp luật qui định.

D. người dân của nhiều nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật qui định.

Câu 18. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch?

- A. Nhiều nước.
- B. Nước ngoài.
- C. Quốc tế.
- D. Việt Nam.

Câu 19. Quốc tịch là:

- A. căn cứ xác định công dân của một nước.
- B. căn cứ xác định công dân của nhiều nước.
- C. căn cứ xác định công dân của nước ngoài.
- D. căn cứ để xác định công dân đồng thuế.

Câu 20. Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của một nước, thể hiện mối quan hệ giữa:

- A. tập thể và công dân nước đó.
- B. công dân và công dân nước đó.
- C. Nhà nước và công dân nước đó.
- D. công dân với cộng đồng nước đó.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Thế nào là quyền cơ bản của trẻ em? Kể tên 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em?

Câu 2 (2 điểm). Anh trai H có giấy gọi nhập ngũ. Bố mẹ H không muốn cho con đi nên đã bàn nhau tìm cách xin cho anh ở lại.

- a. Em có đồng tình với cách làm của bố mẹ H không? Vì sao?
- b. Theo em, H nên làm gì khi biết ý định của bố mẹ?

Câu 3 (1 điểm). **Cho tình huống:** Hương có bố là công dân Hàn Quốc, mẹ là công dân Việt Nam. Khi Hương sinh ra ở Việt Nam, bố mẹ Hương không thỏa thuận việc để bạn mang quốc tịch Việt Nam hay Hàn Quốc. Năm Hương 12 tuổi thì cả nhà bạn về Hàn Quốc sinh sống.

Theo em, Hương có quốc tịch Việt Nam hay Hàn Quốc? Vì sao?

.....*Chức các con làm bài tốt!*.....



Đề 1 : 03 trang
I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1 : Câu ca dao, tục ngữ nào sau đây nói về các hiện tượng thời tiết?

- A. Bầu nắng, mưa đổ đầy mưa, mưa đại hạn.
- B. Chớp dềng dềng vừa trông vừa chạy.
- C. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa/ Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 2: Dấu hiệu nào sau đây báo hiệu trời sắp mưa bão?

- A. Bầu trời quang đàng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió.
- B. Xuất hiện mây đen ngày một nhiều.
- C. Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 3: Khi sạt lở đất xảy ra, hành động nào sau đây không được phép thực hiện?

- A. Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.
- B. Lại gần cầu, công khi nước đang lên.
- C. Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.
- D. Không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.

Câu 4: Hành động nào sau đây **không** nên làm khi trời đang mưa bão?

- A. Ngắt điện toàn bộ các thiết bị điện tử, điện thoại khi có sấm sét.
- B. Trú, tránh dưới gốc cây, cột điện.
- C. Trú ẩn trong nhà, trường học,...
- D. Thông tin kịp thời, chính xác vị trí, tình trạng nguy hiểm khi cần cứu hộ, cứu nạn.

Câu 5: Hoạt động nào sau đây nên làm trước khi có bão, lũ?

- A. Theo dõi thông tin về bão, lũ trên báo, đài.
- B. Kiểm tra toàn bộ nhà: cửa chính, cửa sổ, mái nhà,... và nguồn nước để kịp thời sửa chữa nếu cần thiết.
- C. Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men,...
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 6: Khi xảy ra lũ lụt, chúng ta nên thực hiện những việc nào?

- A. Di chuyển đến nơi cao và an toàn.
- B. Không đi lại, chơi đùa ở những nơi ngập lụt hay lội xuống nước khi có dây điện, cột điện bị đổ.
- C. Mặc áo phao hoặc sử dụng các đồ vật có thể nổi.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 7: Hành động nào dưới đây **không** được phép thực hiện sau khi lũ đi qua?

- A. Đến gần bờ sông, suối hoặc nơi bị sạt lở.
- B. Sử dụng màn khi ngủ để tránh côn trùng, muỗi đốt.
- C. Không dùng lương thực đã bị ngâm nước lụt.
- D. Vệ sinh môi trường, khử trùng nước sinh hoạt trước khi sử dụng.

Câu 8: Trong trường hợp phát hiện có người đang bị lũ cuốn đi, chúng ta cần phải ứng phó như thế nào?

- A. Lập tức chạy xuống cứu người.
- B. Tìm kiếm sự giúp đỡ của những người xung quanh, dùng gậy, sào, cành cây dài,... để người gặp nạn có thể bám lấy và nhanh chóng kéo họ vào bờ.
- C. Liên hệ với đội cứu hộ.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 9: Ở quê M, mọi người đều bơi rất giỏi, kể cả trẻ em. Vì thế khi xảy ra ngập lụt, các gia đình thường có thái độ rất chủ quan, có khi còn bơi lội, chơi đùa khi nước dâng lên. Theo em, sự chủ quan của họ có thể gây ra những hậu quả gì?

- A. Mắc các bệnh truyền nhiễm do bơi lội trong nước bẩn.
- B. Có thể gây thiệt hại về người.
- C. Mắc các bệnh ngoài da,... do bơi lội trong nước bẩn.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 10: Dấu hiệu nào sau đây cho thấy sắp có nguy cơ sạt lở đất?

- A. Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tu lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.
- B. Xuất hiện các vết nứt mới trên tường, trần, nền,... hoặc các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.
- C. Mặt đất có hiện tượng phồng rộp, đường trở nên bấp bênh.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 11: Khi bắt ngừ xây ra sạt lở đất, việc đầu tiên cần phải làm là gì?

- A. Thu gom tiền bạc và các đồ đạc có giá trị.
- B. Lây thật nhiều đồ ăn để đem theo.
- C. Nhanh chóng chạy ra khỏi nhà, khu vực xảy ra sạt lở.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 12: Dấu không phải là nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất?

- A. Sự vận động của địa hình tại các vùng núi.
- B. Tình trạng phá rừng để trồng cây công nghiệp, làm nương rẫy,...
- C. Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại khu vực miền núi làm thay đổi địa hình, tác động đến độ ổn định kết cấu địa chất.
- D. Không có sự kiểm soát chặt chẽ khi xây dựng các hồ, đập, thủy điện,...

Câu 13: Yêu tố nào sau đây ở người lao động không tạo nên giá trị của nghệ?

- A. Dùng thời gian.
- B. Kiến tri.
- C. Tận tâm.
- D. Cầu thả.

Câu 14: Biểu hiện nào sau đây đặc trưng cho yếu tố trung thực?

- A. Luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải.
- B. Sóng ngay thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm.
- C. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 7: Hành động nào dưới đây **không** được phép thực hiện sau khi lũ đi qua?

- A. Đến gần bờ sông, suối hoặc nơi bị sạt lở.
- B. Sử dụng màn khi ngủ để tránh côn trùng, muỗi đốt.
- C. Không dùng lương thực đã bị ngâm nước lụt.
- D. Vệ sinh môi trường, khử trùng nước sinh hoạt trước khi sử dụng.

Câu 8: Trong trường hợp phát hiện có người đang bị lũ cuốn đi, chúng ta cần phải ứng phó như thế nào?

- A. Lập tức nhảy xuống cứu người.
- B. Tìm kiếm sự giúp đỡ của những người xung quanh, dùng gậy, sào, cành cây dài,... để người gặp nạn có thể bám lấy và nhanh chóng kéo họ vào bờ.
- C. Liên hệ với đội cứu hộ.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 9: Ở quê M, mọi người đều bơi rất giỏi, kể cả trẻ em. Vì thế khi xảy ra ngập lụt, các gia đình thường có thái độ rất chủ quan, có khi còn bơi lội, chơi đùa khi nước dâng lên. Theo em, sự chủ quan của họ có thể gây ra những hậu quả gì?

- A. Mắc các bệnh truyền nhiễm do bơi lội trong nước bẩn.
- B. Có thể gây thiệt hại về người.
- C. Mắc các bệnh ngoài da,... do bơi lội trong nước bẩn.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 10: Dấu hiệu nào sau đây cho thấy sắp có nguy cơ sạt lở đất?

- A. Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tu lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.
- B. Xuất hiện các vết nứt mới trên tường, trần, nền,... hoặc các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.
- C. Mặt đất có hiện tượng phòng rộp, đường trở nên bấp bênh.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 11: Khi bắt ngờ xảy ra sạt lở đất, việc đầu tiên cần phải làm là gì?

- A. Thu gom tiền bạc và các đồ vật có giá trị.
- B. Lấy thật nhiều đồ ăn để đem theo.
- C. Nhanh chóng chạy ra khỏi nhà, khu vực xảy ra sạt lở.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 12: Dầu không phải là nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất?

- A. Sự vận động của địa hình tại các vùng núi.
- B. Tình trạng phá rừng để trồng cây công nghiệp, làm nương rẫy,...
- C. Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại khu vực miền núi làm thay đổi địa hình, tác động đến độ ổn định kết cấu địa chất.
- D. Không có sự kiểm soát chặt chẽ khi xây dựng các hồ, đập, thủy điện,...

Câu 13: Yếu tố nào sau đây ở người lao động không tạo nên giá trị của nghề?

- A. Dũng thời gian.
- B. Kiên trì.
- C. Tân tâm.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 14: Biểu hiện nào sau đây đặc trưng cho yếu tố trung thực?

- A. Luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải.
- B. Sóng ngay thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm.
- C. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 15: Dâu không phải là biểu hiện của yếu tố tận tâm?

- A. Cố gắng hết sức, làm hết trách nhiệm và khả năng để đạt được kết quả tốt đẹp.
- B. Làm việc hời hợt, cầu thả.
- C. Cam kết đạt được mục tiêu đến cùng bất chấp mọi gian khổ.
- D. Cả A và C đều đúng.

Câu 16: Biểu hiện nào sau đây đặc trưng cho yếu tố cẩn thận?

- A. Làm việc chu đáo, ít xảy ra sai sót, ít mắc lỗi.
- B. Luôn đề tâm đến công việc và đảm bảo công việc được tiến hành chính xác nhất, đảm bảo an toàn.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Làm việc hời hợt, cầu thả.

Câu 17: Luôn sắp xếp đồ vật một cách khoa học và có thứ tự, ngăn nắp, làm đầu gọn đó là biểu hiện của yếu tố nào?

- A. Gọn gàng.
- B. Đúng thời gian.
- C. Kiên trì.
- D. Tận tâm.

Câu 18: Thế nào là người làm việc chuyên nghiệp?

- A. Là người có kiến thức chuyên môn vững vàng.
- B. Là người có kỹ năng để hoàn tất cả mọi công việc chất lượng đúng quy chuẩn và kịp thời.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Ra về đúng giờ.

Câu 19: Những việc làm cụ thể nào trong học tập có thể rèn luyện các yếu tố tạo nên giá trị của nghề?

- A. Đi học đúng giờ, hoàn thành bài tập đúng hạn.
- B. Kiên trì giải các bài tập khó.
- C. Luôn đề đờ dùng để gọn gàng, ngăn nắp.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 20: Đi làm đúng giờ, không đi muộn, về sớm là biểu hiện của yếu tố nào?

- A. Gọn gàng.
- B. Đúng thời gian.
- C. Kiên trì.
- D. Tận tâm.

II. TỰ LUYỆN: (5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Hãy kể tên 4 hành động của em thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động?

Câu 2 (2 điểm): Cô C là nhân viên vệ sinh của nhà trường. Cô là một người rất chăm chỉ, làm việc cẩn thận, sạch sẽ. Một hôm, cô đang dọn nhà vệ sinh của trường, bạn N đi ngang qua nhìn thấy và nói với A: “Cô C làm công việc này bản quá, lúc nào cũng tiếp xúc với rác thải, nhà vệ sinh; tớ phải tránh xa ra chứ không dám đến gần”.

Em có đồng tình với suy nghĩ của N không? Nếu là bạn của N em sẽ nói với bạn thế nào giúp bạn hiểu?

Câu 3 (2 điểm): Trong giờ làm văn, cô giáo yêu cầu cả lớp viết về gia đình mình và chọn một vài bài hay để đọc trước lớp. N được cô giáo gọi đứng lên đọc bài nhưng cả lớp đều phá lên cười khi bạn chia sẻ bố của mình làm nghề xe ôm? Nếu em là bạn thân của N, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

Đề 2: 03 trang

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Hoạt động nào sau đây nên làm trước khi có bão, lũ?

- A. Theo dõi thông tin về bão, lũ trên báo, đài.
- B. Kiểm tra toàn bộ nhà: cửa chính, cửa sổ, mái nhà,... và nguồn nước để kịp thời sửa chữa nếu cần thiết.
- C. Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men,...
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 2: Khi xảy ra lũ lụt, chúng ta nên thực hiện những việc nào?

- A. Di chuyển đến nơi cao và an toàn.
- B. Không đi lại, chơi đùa ở những nơi ngập lụt hay lợi xuống nước khi có dây điện, cột điện bị đổ.
- C. Mặc áo phao hoặc sử dụng các đồ vật có thể nổi.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 3: Hành động nào dưới đây **không** được phép thực hiện sau khi lũ đi qua?

- A. Đến gần bờ sông, suối hoặc nơi bị sạt lở.
- B. Sử dụng màn khi ngủ để tránh côn trùng, muỗi đốt.
- C. Không dùng lương thực đã bị ngâm nước lụt.
- D. Vệ sinh môi trường, khử trùng nước sinh hoạt trước khi sử dụng.

Câu 4: Trong trường hợp phát hiện có người đang bị lũ cuốn đi, chúng ta cần phải ứng phó như thế nào?

- A. Lập tức nhảy xuống cứu người.
- B. Tìm kiếm sự giúp đỡ của những người xung quanh, dùng gậy, sào, cành cây dài,... để người gặp nạn có thể bám lấy và nhanh chóng kéo họ vào bờ.
- C. Liên hệ với đội cứu hộ.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 5: Câu ca dao, tục ngữ nào sau đây nói về các hiện tượng thời tiết?

- A. Bầu nắng, mưa đổ đáp mưa, đưa đại hạn.
- B. Chớp dăng dồng vừa trông vừa chạy.
- C. Chuồn chuồn bay thấp thì mưa/ Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 6: Dấu hiệu nào sau đây báo hiệu trời sắp mưa bão?

- A. Bầu trời quang đãng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió.
- B. Xuất hiện mây đen ngày một nhiều.
- C. Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 7: Khi sạt lở đất xảy ra, hành động nào sau đây không được phép thực hiện?

- A. Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.
- B. Lại gần cầu, cống khi nước đang lên.
- C. Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.
- D. Không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.

Câu 8: Hành động nào sau đây **không** nên làm khi trời đang mưa bão?

- A. Ngắt điện toàn bộ các thiết bị điện tử, điện thoại khi có sấm sét.
- B. Trú, tránh dưới gốc cây, cột điện.
- C. Trú ẩn trong nhà, trường học,...
- D. Thông tin kịp thời, chính xác vị trí, tình trạng nguy hiểm khi cần cứu hộ, cứu nạn.

Câu 9: Ở quê M, mọi người đều bơi rất giỏi, kể cả trẻ em. Vì thế khi xảy ra ngập lụt, các gia đình thường có thái độ rất chủ quan, có khi còn bơi lội, chơi đùa khi nước đang lên. Theo em, sự chủ quan của họ có thể gây ra những hậu quả gì?

- A. Mắc các bệnh truyền nhiễm do bơi lội trong nước bẩn.
- B. Có thể gây thiệt hại về người.
- C. Mắc các bệnh ngoài da,... do bơi lội trong nước bẩn.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 10: Dấu hiệu nào sau đây cho thấy sắp có nguy cơ sạt lở đất?

- A. Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.
- B. Xuất hiện các vết nứt mới trên tường, trần, nền,... hoặc các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.
- C. Mặt đất có hiện tượng phồng rộp, đường trở nên bấp bênh.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 11: Khi bắt ngờ xảy ra sạt lở đất, việc đầu tiên cần phải làm là gì?

- A. Thu gom tiền bạc và các đồ vật có giá trị.
- B. Lấy thật nhiều đồ ăn để đem theo.
- C. Nhanh chóng chạy ra khỏi nhà, khu vực xảy ra sạt lở.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 12: Dâu không phải là nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất?

- A. Sự vận động của địa hình tại các vùng núi.
- B. Tình trạng phá rừng để trồng cây công nghiệp, làm nương rẫy,...
- C. Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại khu vực miền núi làm thay đổi địa hình, tác động đến độ ổn định kết cấu địa chất.
- D. Không có sự kiểm soát chặt chẽ khi xây dựng các hồ, đập, thủy điện,...

Câu 13: Biểu hiện nào sau đây đặc trưng cho yếu tố cần thận?

- A. Làm việc chu đáo, ít xảy ra sai sót, ít mắc lỗi.
- B. Luôn đề tâm đến công việc và đảm bảo công việc được tiến hành chính xác nhất, đảm bảo an toàn.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Làm việc hơi hợt, cầu thả.

Câu 14: Luôn sắp xếp đồ vật một cách khoa học và có thứ tự, ngăn nắp, làm đầu gọn đó là biểu hiện của yếu tố nào?

- A. Gọn gàng.
 - B. Đúng thời gian.
 - C. Kiên trì.
 - D. Tận tâm.
- Câu 15:** Yếu tố nào sau đây ở người lao động không tạo nên giá trị của nghề?
- A. Đúng thời gian.
 - B. Cầu thả.
 - C. Kiên trì.
 - D. Tận tâm.

Câu 16: Biểu hiện nào sau đây đặc trưng cho yếu tố trung thực?

- A. Luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải.
- B. Sòng ngay thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm.
- C. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 17: Điều không phải là biểu hiện của yếu tố tận tâm?

- A. Cố gắng hết sức, làm hết trách nhiệm và khả năng để đạt được kết quả tốt đẹp.
- B. Làm việc hời hợt, cầu thả.
- C. Cam kết đạt được mục tiêu đến cùng bất chấp mọi gian khổ.
- D. Cả A và C đều đúng.

Câu 18: Thế nào là người làm việc chuyên nghiệp?

- A. Là người có kiến thức chuyên môn vững vàng.
- B. Là người có kĩ năng để hoàn tất cả mọi công việc chất lượng đúng quy chuẩn và kịp thời.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Ra về đúng giờ.

Câu 19: Những việc làm cụ thể nào trong học tập có thể rèn luyện các yếu tố tạo nên giá trị của nghề?

- A. Đi học đúng giờ, hoàn thành bài tập đúng hạn.
- B. Kiên trì giải các bài tập khó.
- C. Luôn đề đò dùng để gọn gàng, ngăn nắp.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 20: Đi làm đúng giờ, không đi muộn, về sớm là biểu hiện của yếu tố nào?

- A. Gọn gàng.
- B. Đúng thời gian.
- C. Kiên trì.
- D. Tận tâm.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Hãy kể tên 4 hành động của em thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động?

Câu 2 (2 điểm): Cô C là nhân viên vệ sinh của nhà trường. Cô là một người rất chăm chỉ, làm việc cẩn thận, sạch sẽ. Một hôm, cô đang dọn nhà vệ sinh của trường, bạn N đi ngang qua nhìn thấy và nói với A: “Cô C làm công việc này bản quá, lúc nào cũng tiếp xúc với rác thải, nhà vệ sinh; tớ phải tránh xa ra chứ không dám đến gần”.

Em có đồng tình với suy nghĩ của N không? Nếu là bạn của N em sẽ nói với bạn thế nào giúp bạn hiểu?

Câu 3 (2 điểm): Trong giờ làm văn, cô giáo yêu cầu cả lớp viết về gia đình mình và chọn một vài bài hay để đọc trước lớp. N được cô giáo gọi đứng lên đọc bài nhưng cả lớp đều phá lên cười khi bạn chia sẻ bố của mình làm nghề xe ôm? Nếu em là bạn thân của N, em sẽ làm gì trong trường hợp này?